

VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

**TRẦN THỊ NGỌC THU**

**HÌNH PHẠT ĐỐI VỚI NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN  
PHẠM TỘI THEO PHÁP LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM TỪ  
THỰC TIỄN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Chuyên ngành: Luật Hình sự và Tổ tụng hình sự  
Mã số : 60.38.01.04

**LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: PGS. TS. Phùng Thế Vắc**

**HÀ NỘI, 2017**

## LỜI CAM ĐOAN

Đề tài nghiên cứu: ***“Hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội theo pháp luật hình sự Việt Nam từ thực tiễn thành phố Hà Nội”*** là kết quả nỗ lực cố gắng của bản thân tôi cùng với sự hướng dẫn tận tình của giảng viên hướng dẫn khoa học PGS.TS. Phùng Thế Vắc.

Tôi xin cam đoan những lời trên đây là hoàn toàn đúng sự thật và tôi xin chịu toàn bộ trách nhiệm về lời cam đoan của mình.

*Hà Nội, tháng      năm 2017*

**Học viên**

**Trần Thị Ngọc Thu**

## MỤC LỤC

MỞ ĐẦU.....	1
Chương 1 CƠ SỞ QUY ĐỊNH HÌNH PHẠT ĐỐI VỚI NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN PHẠM TỘI.....	6
1.1 Khái niệm và đặc điểm về người chưa thành niên phạm tội.....	6
1.2. Khái niệm và mục đích của hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội.....	11
1.3. Các hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội .....	16
Chương 2 THỰC TRẠNG ÁP DỤNG CÁC HÌNH PHẠT ĐỐI VỚI NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN PHẠM TỘI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI.....	27
2.1. Yếu tố ảnh hưởng đến quyết định hình phạt đối với người chưa thành niên từ thực tiễn thành phố Hà Nội.....	27
2.2. Tình hình áp dụng các hình phạt đối với người chưa thành niên từ thực tiễn thành phố Hà Nội .....	30
2.3. Đánh giá tình hình áp dụng các hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội từ thực tiễn thành phố Hà Nội.....	42
Chương 3 MỘT SỐ PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ÁP DỤNG CÁC HÌNH PHẠT ĐỐI VỚI NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN PHẠM TỘI.....	48
3.1. Giải pháp hoàn thiện các quy định của Bộ luật hình sự về hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội .....	48
3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định về hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội của các cơ quan tiến hành tố tụng.....	53
KẾT LUẬN .....	60
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	62

## DANH MỤC CÁC BẢNG

<b>Bảng 2.2.1:</b> Tổng số vụ án đã xét xử trên toàn quốc và tổng số vụ án đã xét xử của Tòa án nhân dân trên địa bàn thành phố Hà Nội các năm 2012-2016.....	33
<b>Bảng 2.2.2:</b> Tổng số bị cáo đã xét xử trên toàn quốc và tổng số bị cáo đã xét xử của Tòa án nhân dân trên địa bàn thành phố Hà Nội các năm 2012-2016.....	34
<b>Bảng 2.2.3:</b> Tổng số vụ án có bị cáo là người chưa thành niên bị xét xử trong tổng số vụ án đã xét xử của Tòa án nhân dân trên địa bàn thành phố Hà Nội các năm 2012-2016.....	34
<b>Bảng 2.2.4:</b> Tổng số bị cáo đã xét xử trên toàn quốc và tổng số bị cáo đã xét xử của Tòa án nhân dân trên địa bàn thành phố Hà Nội các năm 2012-2016.....	35
<b>Bảng 2.2.5:</b> Tương quan giữa tổng số vụ án đã xét xử trên toàn quốc, tổng số vụ án đã xét xử của Tòa án nhân dân trên địa bàn thành phố Hà Nội và tổng số vụ án có bị cáo là người chưa thành niên bị xét xử trên địa bàn thành phố Hà Nội các năm 2012-2016.....	35
<b>Bảng 2.2.6:</b> Tương quan giữa tổng số bị cáo và bị cáo là người chưa thành niên đã xét xử trên toàn quốc và tổng số bị cáo và bị cáo là người chưa thành niên đã xét xử của Tòa án nhân dân trên địa bàn thành phố Hà Nội các năm 2012-2016...	36
<b>Bảng 2.2.7:</b> Tổng số bị cáo là người chưa thành niên bị xét xử trong tổng số bị cáo bị xét xử của Tòa án nhân dân trên địa bàn thành phố Hà Nội các năm 2012-2016.....	38
<b>Bảng 2.2.8:</b> Các vụ án hình sự sơ thẩm có bị cáo là người chưa thành niên và việc áp dụng các biện pháp tha miễn trách nhiệm hình sự và hình phạt của Tòa án nhân dân trên địa bàn thành phố Hà Nội các năm 2012-2016.....	40
<b>Bảng 2.2.9:</b> Loại tội và số vụ người chưa thành niên thực hiện từ thực tiễn thành phố Hà Nội qua nghiên cứu tổng số 225 bản án.....	41

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Xã hội ngày nay là xã hội của hội nhập, của cơ chế thị trường, bao chuyển biến đáng kể trong nền kinh tế đồng thời cũng có bao chuyển biến và các giá trị đạo đức cũng như lối sống của con người, đặc biệt là người chưa thành niên. Các em là lớp người sẽ kế tục và xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Là những mầm non, chủ nhân tương lai của đất nước. Do đó, các em cần được chăm sóc, bảo vệ và giáo dục thành những con người có ích cho xã hội. Nhận thức nhiệm vụ giáo dục thế hệ trẻ nói chung, giáo dục thanh thiếu niên nói riêng là một trong những nhiệm vụ quan trọng của đất nước, Đảng và nhà nước luôn coi giáo dục thanh thiếu niên là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Tuy nhiên, trong những năm gần đây tình hình thanh thiếu niên phạm tội ngày một gia tăng. Theo số liệu thống kê của ngành Tòa án cho thấy những vụ án do người chưa thành niên phạm tội thực hiện đã và đang chiếm tỉ lệ khá cao trong tổng số các vụ án hiện nay. Đứng trước thực trạng đó, nhà nước đã sử dụng Luật hình sự như một công cụ sắc bén, hữu hiệu để đấu tranh phòng ngừa, chống tội phạm và để giáo dục, cải tạo người chưa thành niên phạm tội. Bộ luật Hình sự năm 1999 đã dành hẳn một chương quy định về người chưa thành niên phạm tội tại Chương X: Những quy định đối với người chưa thành niên phạm tội với phương châm giúp các em nhận thức, sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội. Căn cứ vào đặc điểm của người chưa thành niên, yêu cầu của việc phòng, chống tội phạm và xuất phát từ nguyên tắc nhân đạo xã hội chủ nghĩa, luật hình sự quy định các hình phạt được áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội tại Điều 71 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, các hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội trong luật hình sự hiện nay còn bộc lộ nhiều hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu của xu thế hội nhập cũng như yêu

câu đấu tranh có hiệu quả với tình trạng tội phạm người chưa thành niên, cần phải được sửa đổi, bổ sung. Nghiên cứu một cách có hệ thống các hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội trong pháp luật hình sự Việt Nam không chỉ là vấn đề có ý nghĩa lý luận mà còn có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc nhằm từng bước hoàn thiện các quy định về hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên trong việc giải quyết, xử lý người chưa thành niên phạm tội, góp phần nâng cao hiệu quả của việc áp dụng hình phạt, giáo dục người chưa thành niên.

Với nhận thức trên, tác giả đã lựa chọn đề tài "**Hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội theo pháp luật hình sự Việt Nam từ thực tiễn thành phố Hà Nội**" làm đề tài luận văn thạc sĩ luật học của mình.

## **2. Tình hình nghiên cứu đề tài**

Từ trước đến nay có rất nhiều công trình nghiên cứu về các vấn đề liên quan đến hình phạt như:

Về giáo trình, sách chuyên khảo, bình luận có các công trình sau: 1) TS. Trịnh Quốc Toàn, “Chương XVIII – Những đặc thù về trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội”, trong sách: *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần chung)*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001, tái bản năm 2003, 2007 (Tập thể tác giả do GS.TSKH. Lê Cẩm chủ biên); 2) PGS.TS. Trần Đình Nhã, “Chương XXIV – Trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội”, trong sách: *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, 2003 (tập thể tác giả do GS.TS. Võ Khánh Vinh chủ biên); 3) ThS. Trịnh Đình Thê, *áp dụng chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội*, Nxb Tư pháp, Hà Nội, 2006; 4) ThS. Trần Đức Châm, *Thanh, thiếu niên làm trái pháp luật – Thực trạng và giải pháp*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002...

Bên cạnh đó, dưới góc độ khoa học cho thấy mới có một số công trình ở cấp độ luận văn thạc sĩ luật học nhưng dưới khía cạnh pháp lý hình sự hoặc tội phạm học hay xem xét nội dung vấn đề trong tương quan với nhiều nội dung khác như quyết định hình phạt, lịch sử vấn đề trách nhiệm hình sự của người chưa thành niên: 1) Đào Thị Nga, *Quyết định hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội*, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường đại học Luật Hà Nội, 1997; 2) Trần Văn Dũng, *Trách nhiệm hình sự của người chưa thành niên phạm tội trong luật hình sự Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ luật học, Trường đại học Luật Hà Nội, 2003; 3) Nguyễn Minh Khuê, *Quyết định hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội*, Luận văn thạc sĩ luật học, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, 2007....

Còn về các công trình dưới dạng bài viết đăng trên các tạp chí khoa học pháp lý có thể kể đến các công trình sau: 1) ThS. Hoàng Thị Liên, *Trách nhiệm hình sự của người chưa thành niên phạm tội*, Tạp chí Kiểm sát, số 4/2000; 2) TS. Trần Văn Luyện, *Những điểm mới về chính sách hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội*, Tạp chí Tòa án nhân dân, số 12/2000;....

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

#### ***a. Mục đích nghiên cứu***

Trình bày cơ sở lý luận về hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội, thực

trạng từ thực tiễn thành phố Hà Nội cũng như đưa ra một số phương hướng và giải pháp góp phần nâng cao chất lượng áp dụng các hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội trong thời gian tới, nhằm đáp ứng yêu cầu bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người chưa thành niên và cải cách tư pháp và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

#### ***b. Nhiệm vụ nghiên cứu***

- Nghiên cứu cơ sở lý luận về khái niệm người chưa thành niên phạm tội, khái niệm và mục đích của hình phạt, các hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội.

- Phân tích, đánh giá thực trạng áp dụng các hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội từ trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Đưa ra một số phương hướng và giải pháp nhằm góp phần nâng cao chất lượng áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội.

#### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

##### ***a. Đối tượng nghiên cứu***

Hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội trên địa bàn thành phố Hà Nội.

##### ***b. Phạm vi nghiên cứu***

Nghiên cứu lý luận và thực trạng về hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội theo pháp luật hình sự Việt Nam từ thực tiễn thành phố Hà Nội từ năm 2012 đến năm 2016.

#### **5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

##### ***a. Phương pháp luận***

Cơ sở phương pháp luận của việc nghiên cứu đề tài là hệ thống các quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về hình phạt và cải tạo con người; các quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về pháp luật nói chung, chính sách hình sự nói riêng, đặc biệt là các quan điểm, tư tưởng về cải tạo, giáo dục, phòng ngừa tội phạm đối với người chưa thành niên cũng như việc áp dụng các hình phạt đối với đối tượng này.

##### ***b. Phương pháp nghiên cứu***

Đề tài sử dụng các phương pháp nghiên cứu đặc thù, phổ biến của khoa học luật hình sự như: phân tích, tổng hợp và thống kê xã hội học, phương pháp so sánh, đối chiếu, phương pháp điều tra án điển hình để phân



tích các tri thức khoa học luật hình sự và luận chứng các vấn đề khoa học cần nghiên cứu.

## **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn**

Luận văn đã làm rõ một số vấn đề chung về người chưa thành niên phạm tội, các hình phạt áp dụng với các đối tượng này; Phân tích những quy định của Bộ luật hình sự năm 1999, liên hệ điểm mới các quy định về hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội trong Bộ luật hình sự 201 và thực tiễn áp dụng từ thành phố Hà Nội. Trên cơ sở này, luận văn đề xuất những giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng các hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội ở khía cạnh lập pháp và việc áp dụng trong thực tiễn.

Bên cạnh đó, luận văn còn có ý nghĩa làm tài liệu tham khảo lý luận cần thiết cho các nhà khoa học - luật gia, cán bộ thực tiễn và các sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh chuyên ngành tư pháp hình sự, cũng như phục vụ cho công tác lập pháp và hoạt động thực tiễn áp dụng pháp luật hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng và chống tội phạm, cũng như công tác giáo dục, cải tạo đối tượng đặc thù nói riêng này hiện nay ở nước ta.

## **7. Cơ cấu của luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

*Chương 1: Cơ sở quy định hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội*

*Chương 2: Thực trạng áp dụng các hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội trên địa bàn thành phố Hà Nội*

*Chương 3: Một số phương hướng và giải pháp góp phần nâng cao chất lượng áp dụng các hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội*

# Chương 1

## CƠ SỞ QUY ĐỊNH HÌNH PHẠT ĐỐI VỚI NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN PHẠM TỘI

### **1.1 Khái niệm và đặc điểm về người chưa thành niên phạm tội**

#### **1.1.1 Khái niệm về người chưa thành niên phạm tội**

Điều 1 Công ước quyền trẻ em được Đại hội đồng Liên hợp quốc phê chuẩn ngày 20/11/1989 đã định nghĩa về trẻ em như sau: *“Trẻ em được xác định là người dưới 18 tuổi, trừ khi pháp luật quốc gia công nhận tuổi thành niên sớm hơn”*.

Quy tắc tối thiểu chuẩn của Liên hợp quốc về việc áp dụng pháp luật đối với người chưa thành niên (Quy tắc Bắc Kinh) được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua ngày 29/11/1985 nêu: *“Người chưa thành niên là trẻ em hay người ít tuổi tùy theo từng hệ thống pháp luật cụ thể bị xét xử vì phạm pháp theo một phương thức khác với việc xét xử người lớn”* (Quy tắc số 2.2 mục a).

Quy tắc tối thiểu phổ biến của Liên hợp quốc về bảo vệ người chưa thành niên bị tước quyền tự do (Quy tắc Havana) thông qua ngày 14/12/1990 nêu cụ thể: *“Người chưa thành niên là người dưới 18 tuổi. Giới hạn tuổi dưới mức này cần phải được pháp luật xác định và không được tước quyền tự do của người chưa thành niên”* (Quy tắc 2.1 mục a).

Như vậy, có thể khẳng định rằng, khi đưa ra khái niệm về trẻ em hay người chưa thành niên, pháp luật quốc tế dựa vào đặc điểm tâm, sinh lý hay sự phát triển thể chất, tinh thần thông qua việc xác định độ tuổi. Kể cả khái niệm trẻ em và khái niệm người chưa thành niên đều giới hạn là dưới 18 tuổi, đồng thời đưa ra khả năng mở cho các quốc gia tùy điều kiện kinh tế - xã hội, văn hóa truyền thống của mình có thể quy định độ tuổi đó sớm hơn. Nội dung

các quy tắc trên có tính đến sự đa dạng và cơ cấu pháp luật của các quốc gia, phản ánh mục đích và tinh thần của tư pháp người chưa thành niên, đề ra những nguyên tắc mong muốn và thông lệ đối với việc quản lý những người chưa thành niên vi phạm pháp luật.

Theo đó, pháp luật Việt Nam cũng quy định độ tuổi đủ 18 tuổi là căn cứ để xác định người đó đã thành niên. Điều 21 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định “*Người chưa thành niên là người chưa đủ mười tám tuổi*”. Điều 1 Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em Việt Nam quy định “*Trẻ em quy định trong Luật này là công dân dưới 16 tuổi*”. Vì vậy, người chưa thành niên được xác định là người dưới 18 tuổi.

Trong pháp luật hình sự Việt Nam, người chưa thành niên phạm tội chỉ bao gồm những người đã đủ 14 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội được luật hình sự quy định là tội phạm. Điều 12 Bộ luật Hình sự quy định:

*“1. Người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm.*

*1. Người từ đủ 14 tuổi trở lên, nhưng chưa đủ 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng”*

Điều 68, chương X: Những quy định đối với người chưa thành niên phạm tội, Bộ luật Hình sự quy định: “*Người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi phạm tội phải chịu trách nhiệm hình sự theo những quy định của Chương này, đồng thời theo những quy định của Chương này, đồng thời theo những quy định của các Phần chung Bộ luật không trái với những quy định của Chương này*”

Căn cứ vào thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm và trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm của một số nước khác, Bộ luật Hình sự Việt Nam xác định tuổi chịu trách nhiệm hình sự đầy đủ là đủ 16 tuổi trở lên và tuổi chịu trách nhiệm hình sự hạn chế là đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi. Dù pháp luật quy định người đủ 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm, song những người phạm tội ở độ tuổi từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi là người chưa thành niên nên họ vẫn được hưởng chính sách xử lý hình sự của Nhà nước đối với người chưa thành niên phạm tội.

### ***1.1.2. Đặc điểm của người chưa thành niên phạm tội***

Chủ thể của tội phạm là những người tuổi đời còn ít, kinh nghiệm sống chưa nhiều, hiểu biết pháp luật và các chuẩn mực xã hội còn hạn chế. Người chưa thành niên đang ở giai đoạn dậy thì, xảy ra những biến động mãnh liệt về tâm lý của mỗi con người, cũng là thời kỳ then chốt của phát triển tâm lý. Đương nhiên, quá trình phát triển tâm lý có quan hệ chặt chẽ với điều kiện kinh tế, xã hội, văn hóa mà những người chưa thành niên đang sống và cũng liên quan đến quá trình phát dục, thành thực về sinh lý. Bước vào thời kỳ này, họ phải đối phó với những thay đổi to lớn trong môi trường học tập và rất nhiều yêu cầu mới của xã hội. Con người đứng trước những thay đổi sinh lý hình thái rất đột ngột, như cao vồng lên, sức mạnh cơ bắp, kinh nguyệt, di tinh, vỡ giọng... tất nhiên sẽ dẫn đến hàng loạt những biến động tâm lý. Ở thời kỳ này, đặc trưng tâm lý còn vương chút trẻ con lại có những mầm mống mới nhú của tâm lý người lớn. Qua giai đoạn này có sự thay đổi căn bản về tâm, sinh lý nên thường mong muốn người lớn tôn trọng mình, luôn muốn khẳng định mình đã trưởng thành và không chấp nhận sự can thiệp quá sâu của người lớn vào đời sống cá nhân. Ở lứa tuổi này, nếu không quan tâm sát sao thì sẽ tạo cho họ cơ hội vi phạm các chuẩn mực hành vi, chuẩn mực đạo đức và vi phạm pháp luật. Bởi thời kỳ này bộc lộ cá tính rất mạnh, sự tự quan

sát, tự đánh giá, tự thể hiện, tự đôn đốc, tự khống chế...đều được tăng cường. Ý thức xã hội được tăng cường mau chóng, rất nhạy bén với mọi biến động của xã hội, dám nói lên ý kiến và nhận định của bản thân và khát khao được người khác đánh giá, hết sức quan tâm đến sự phát triển sở thích cá nhân. Ở tuổi này, dễ bị ảnh hưởng ở hoàn cảnh bên ngoài, bởi tính nết, tình cảm. Bên cạnh đó, xã hội hiện đại ẩn chứa nhiều mặt trái kích thích người chưa thành niên phạm tội: Những trò chơi điện tử bạo lực với những cảnh bắn súng, chém giết...; phim hành động bạo lực không chỉ chiếu ở rạp phim, băng đĩa mà còn cả trên truyền hình hàng ngày. Những yếu tố này, khiến họ hoài nghi và cảm thấy xung quanh bất ổn, muốn bảo vệ bản thân. Trạng thái tâm lý đó kéo khoảng cách giữa hành động ảo và hành động phạm tội gần nhau hơn và khiến chúng bắt chước theo.

Những người chưa thành niên còn *“có xu hướng thiếu khả năng kiểm chế do các quá trình hưng phấn của vỏ não mạnh và chiếm ưu thế, các quá trình ức chế có điều kiện bị suy giảm”*. Do vậy, nhiều khi họ không làm chủ được cảm xúc của mình, không kiểm chế được xúc động mạnh, dễ bị kích động, dễ bị tức, cáu kỉnh, mất bình tĩnh...nên dễ phạm sai lầm. Ở lứa tuổi này còn xuất hiện hiện tượng “khủng hoảng” về tâm lý. Sự khủng hoảng có thể dẫn đến những xung đột nhất định. Những “khủng hoảng” và những “xung đột” này nếu không được giải tỏa kịp thời, đúng đắn sẽ dẫn đến các hành vi bạo động hoặc sống buông thả, bất cần.

Nhu cầu giao tiếp và mở rộng mối quan hệ bạn bè là một điểm đặc trưng của lứa tuổi chưa thành niên. Họ thích giao du bạn bè, thích tùm năm tùm ba. Nếu không có sự quản lý chặt chẽ của gia đình, nhà trường thì dễ có khả năng họ có những hành vi phạm tội. Nhóm bạn xấu cũng xuất hiện từ đây. Đa số những người vi phạm pháp luật ở độ tuổi chưa thành niên đều có hiện tượng bỏ học, đi lang thang. Lứa tuổi này rất dễ bị lôi kéo bởi bạn bè

xấu. Bởi ở lứa tuổi này, tính tình có sự bộc lộ hết sức mạnh mẽ, rất không ổn định, rất dễ chuyển từ cực này sang cực kia. Sở dĩ gọi là lưỡng cực trong tính nết của người chưa thành niên là do họ có biểu hiện trong tính tình khẳng định và phủ định, tích cực và tiêu cực, khẩn trương và buông lỏng, hoạt động và lập lờ, yêu và ghét, vui vẻ và chán nản, háp tấp và bình tĩnh, cáu bẳn và bình ổn...

Sự nhận thức của người chưa thành niên còn hạn chế, trình độ học vấn chưa hoàn thiện, vốn kinh nghiệm và hiểu biết xã hội còn ít, sự thông hiểu và chấp hành các chuẩn mực hành vi, chuẩn mực xã hội và pháp luật chưa cao. Tuy nhiên, ở lứa tuổi này những điều kiện về mặt trí tuệ, nhân cách và xã hội để xây dựng một hệ thống quan điểm riêng đã được hình thành. Đặc biệt là sự phát triển tư duy lý luận và tư suy trừu tượng nên các em có khả năng lĩnh hội nhanh những vấn đề được giáo dục. Về mặt học tập, động cơ, thái độ, hứng thú và năng lực học tập đều được nâng cao. Vì các môn học nhiều thêm, nội dung đã phân biệt nên tư duy trừu tượng logic được dịp phát triển. Khả năng phân tích, tổng hợp, suy luận, phán đoán cũng được nâng cao. Do thân hình lớn vồng lên, chuyên hóa trong cơ thể mạnh mẽ, tinh lực dồi dào, hiếu động luôn chân luôn tay, tựa như toàn thân chỗ nào cũng dư thừa sức lực, nhất là trong những hoạt động tranh đua, cùng với sự tự ý thức hơi quá và lòng tự tôn hùng hực, tạo nên sự bất kham, mọi trường hợp đều muốn bộc lộ nguyện vọng mãnh liệt của bản thân.

Trong đặc điểm tâm, sinh lý của người chưa thành niên phạm tội thì có hai khuynh hướng nổi bật liên quan tới việc thực hiện tội phạm và khả năng giáo dục cải tạo họ. Họ dễ bị kích động, thúc đẩy vào việc thực hiện tội phạm nhưng cũng dễ uốn nắn, cải tạo, giáo dục thành người có ích cho xã hội.

Những biểu hiện về nhận thức, tình cảm, hành động của lứa tuổi chưa thành niên phạm tội là rất yếu kém. Để giáo dục, cải tạo những đối tượng này,

cần có sự quan tâm sát sao, tỉ mỉ của gia đình, nhà trường, các tổ chức đoàn thể, chính quyền địa phương và của toàn xã hội. Trong đó sự giáo dục của gia đình đóng một vai trò rất quan trọng. Bởi gia đình là môi trường tự nhiên cho sự phát triển của người chưa thành niên. Trong gia đình, họ được học tập các chuẩn mực và giá trị văn hóa. Gia đình có trách nhiệm đầu tiên trong việc nuôi nấng, bảo vệ, giáo dục, chăm sóc người chưa thành niên.

## **1.2. Khái niệm và mục đích của hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội**

Trong lịch sử lập pháp hình sự của nước ta từ trước đến nay, khái niệm hình phạt lần đầu tiên được quy định tại Điều 26 Bộ luật hình sự năm 1999: *“Hình phạt là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất của Nhà nước nhằm tước bỏ hoặc hạn chế quyền, lợi ích của người phạm tội. Hình phạt được quy định trong Bộ luật hình sự và do tòa án quyết định”*.

Hình phạt là biện pháp cưỡng chế nghiêm khắc nhất trong hệ thống các biện pháp cưỡng chế của Nhà nước. Hình phạt được Nhà nước sử dụng như là công cụ hữu hiệu trong cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm để bảo vệ lợi ích của Nhà nước, của xã hội và các lợi ích hợp pháp của công dân.

Hình phạt trong Bộ luật hình sự Việt Nam được quy định ở cả Phần chung và Phần các tội phạm. Phần các tội phạm của Bộ luật hình sự quy định các loại hình phạt và mức hình phạt cho từng loại tội phạm cụ thể. Tòa án nhân dân tối cao, các tòa án nhân dân địa phương, các tòa án quân sự và các Tòa án khác do luật định là những cơ quan có quyền nhân danh Nhà nước tuyên một người là có tội và áp dụng hình phạt đối với họ. Ngoài tòa án không có cơ quan nào khác có quyền quyết định hình phạt.

Tội phạm là một hiện tượng xã hội mang tính lịch sử, dù nó là sản phẩm không mong muốn của xã hội nhưng nó vẫn tồn tại trong một hoàn cảnh nhất định. Vì vậy, hình phạt ra đời để đấu tranh phòng ngừa và chống lại

hiện tượng đó. Nhà nước Việt Nam là Nhà nước của dân, do dân và vì dân, pháp luật sinh ra là để bảo vệ lợi ích của nhân dân nhưng đồng thời cũng đòi hỏi nhân dân phải tôn trọng và tuân thủ pháp luật. Một hành vi gây nguy hiểm cho xã hội của người phạm tội sẽ phải chịu một hậu quả bất lợi phù hợp với luật định. Nhưng hình phạt là biện pháp hữu hiệu để giáo dục, cải tạo người phạm tội, tạo điều kiện cho họ trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội và phòng ngừa tội phạm mới.

Điều 27 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung một số điều năm 2009 quy định: *“Hình phạt không chỉ nhằm trừng trị người phạm tội mà còn giáo dục họ trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, ngăn ngừa họ phạm tội mới. Hình phạt còn nhằm giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm”*.

Theo điều luật thì hình phạt có mục đích trừng trị người phạm tội. Trừng trị có nghĩa tước đi ở người bị phạt án những quyền lợi và lợi ích nhất định về vật chất hoặc tinh thần (ví dụ: quyền được tự do đi lại, được làm những nghề, những việc nhất định, khả năng được tiếp xúc với người nhà, người thân...)

Trừng trị là nội dung quan trọng nhất của hình phạt, nếu không có nó sẽ không có hình phạt. Trừng trị là tiền đề quan trọng cho việc đạt được mục đích phòng ngừa xảy ra tội phạm mới. Rõ nhất là hình phạt tù. Chính vì trừng trị là nội dung không thể thiếu được của hình phạt mà khi quy định hoặc xác định hiệu quả một hình phạt, yêu cầu đầu tiên là phải đánh giá khả năng trừng trị của hình phạt đó. Nếu hình phạt đó không có yếu tố trừng trị, hoặc xã hội chưa có những tiền đề và những điều kiện để đảm bảo cho yếu tố trừng trị của hình phạt thì không thể giữ hình phạt đó trong thang hình phạt của luật hình sự.



*Giáo dục* người phạm tội trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa có nghĩa là làm cho người đã bị kết án hiểu được sự sai trái, lỗi lầm và tính chất tội phạm của hành vi do mình gây ra; cho phép người đó có thể trở lại với môi trường xã hội bình thường. Đây là một quá trình làm thay đổi nhận thức của người phạm tội theo một hướng nhất định. Có nghĩa là thông qua việc áp dụng hình phạt để cải tạo giáo dục người phạm tội trở thành người làm ăn lương thiện, có ích cho xã hội. Trong quá trình cải tạo giáo dục thường sử dụng nhiều biện pháp khác nhau như là: giáo dục, học tập cải huấn, lao động... thông qua các biện pháp này giúp người phạm tội thấy được tính nghiêm minh của pháp luật và sự cần thiết của hình phạt đã tuyên, bên cạnh đó giáo dục người phạm tội nhận thức được hành vi mà họ đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội và đáng bị xử lý bằng hình phạt và người phạm tội nhận thấy cần phải từ bỏ con đường phạm tội, tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa. Đó vừa là mục đích giáo dục riêng của hình phạt, vừa là một yêu cầu đặt ra đối với tòa án khi quyết định hình phạt cụ thể đối với những con người phạm tội cụ thể, đối với các cơ quan làm nhiệm vụ quản lý trại giam, các cơ quan thực hiện việc chấp hành án nói chung. Môi trường đặc trưng là môi trường xã hội về tất cả các mặt chính trị, kinh tế, xã hội, tinh thần, đạo đức... và công dân có ích cũng là chuẩn mực của người dân bình thường của xã hội ta. Việc đưa ra những tiêu chí để đánh giá thực hiện hay chưa thực hiện được mục đích của hình phạt ở điểm này không thể thấp hơn, nhưng cũng không thể cao hơn tính chất của hai khái niệm đó. Nếu kết quả cải tạo thấp hơn chuẩn mực đó, có nghĩa là mục đích cải tạo chưa đạt được, còn nếu cao hơn thì đó sẽ là sự áp đặt, tùy tiện, ảo tưởng và sự cải tạo người phạm tội ngoài khả năng của xã hội.

Một trong những mục đích mang tính chất phòng ngừa riêng nữa của hình phạt là *ngăn ngừa người phạm tội tái phạm*. Như vậy, nếu như mục đích cải tạo như đã nói ở trên là mục đích giáo dục riêng, thì mục đích này là mục đích phòng ngừa riêng, tức là giáo dục và phòng ngừa bản thân người phạm tội, người bị án đó. Phòng ngừa người đó phạm tội mới có ý nghĩa đối với các đối tượng như những người tái phạm nguy hiểm, những người từ trước đến nay chuyên sống bằng nghề phạm tội. Đồng thời, mục đích này cũng có ý nghĩa đối với những trường hợp phạm tội vô ý mà nguyên nhân là sự coi thường kỷ luật, thiếu thận trọng và kém hiểu biết kỹ thuật, chuyên môn...

Phòng ngừa người phạm tội tái phạm là mục đích của hình phạt nhưng không thể là tiêu chí của việc đánh giá kết quả cải tạo người phạm tội và hiệu quả của hình phạt, bởi vì nguyên nhân của việc người đã bị án và đã chấp hành xong hình phạt nhưng sau này lại phạm tội mới có thể rất khác nhau, trong đó có những yếu tố nằm ngoài phạm vi của việc giáo dục, cải tạo.

Qua phân tích, có thể thấy trừng trị và cải tạo giáo dục là hai mặt của một mục đích, khi áp dụng một hình phạt cụ thể không thể thiếu một trong hai mặt này. Trừng trị là cơ sở tạo điều kiện cho cải tạo giáo dục. Ngược lại, không thể nói đến cải tạo giáo dục người phạm tội nếu như hình phạt trừng trị họ không tương xứng với tội phạm đã xảy ra.

Chính vì vậy, để đạt được mục đích này của hình phạt, trong quá trình xét xử, Tòa án cần có sự cân nhắc tính toán cả hai mặt trừng trị và giáo dục, cần trừng trị như thế nào cho đúng với tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, có nghĩa là đạt được yêu cầu của việc trừng trị và song song với nó cũng đạt được yêu cầu của cải tạo giáo dục.

Hình phạt còn nhằm *giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm*. Việc áp dụng hình phạt với người phạm tội trong từng trường hợp cụ thể bao giờ cũng tác động đến các thành viên

khác trong xã hội. Hình phạt khi đã được Tòa án tuyên đối với người phạm tội thường được công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng để mọi công dân biết về vấn đề này. Tòa án là cơ quan duy nhất có quyền xét xử và thông qua việc xét xử công khai, Tòa án thực hiện mục đích tuyên truyền rộng rãi trong quần chúng nhân dân giúp cho mọi công dân thấy rõ hành vi nào là hành vi phạm tội, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội đó và việc áp dụng hình phạt đối với người thực hiện hành vi phạm tội là cần thiết và tất yếu (Ví dụ: các Tòa án vẫn có những phiên tòa lưu động đến các khu dân cư). Bên cạnh đó, thông qua việc xét xử, Tòa án vạch trần phương thức thủ đoạn hoạt động phạm tội để nâng cao cảnh giác trong phòng và chống tội phạm. Như vậy, đó là mục đích giáo dục và phòng ngừa chung. Những hình phạt như tù chung thân, tử hình chủ yếu mang tính giáo dục và phòng ngừa người khác; còn các hình phạt khác cũng có những mức độ phòng ngừa và giáo dục chung cũng không giống nhau. Hình phạt không nhằm gây ra đau khổ về thể chất và hạ thấp nhân phẩm con người. Như vậy, có thể nói rằng, việc áp dụng hình phạt trước hết nhằm tác động trực tiếp đến người phạm tội bằng việc tước bỏ hoặc hạn chế một số quyền lợi thiết thân của người phạm tội, hình phạt tất yếu làm cho họ phải chịu những tổn hại nhất định về vật chất và tinh thần. Việc áp dụng hình phạt như vậy không những chỉ trừng trị và giáo dục chính bản thân người phạm tội không được phạm tội mới mà trong từng trường hợp cụ thể hình phạt còn có mục đích giáo dục, răn đe đối với các thành viên khác trong xã hội nhất là đối với những công dân không vững vàng, dễ bị lôi kéo, từ bỏ tư tưởng, việc làm không tốt, từ bỏ ý định phạm tội. Bên cạnh đó, mỗi công dân khi hiểu rõ mục đích của hình phạt có thể tham gia công tác đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm, có ý thức tôn trọng pháp luật như: có trách nhiệm giáo dục những người khác có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, giúp các

cơ quan bảo vệ pháp luật trong việc phát hiện, điều tra, xử lý người phạm tội theo đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra, có thể tham gia vào việc giáo dục cải tạo những người đang chấp hành hình phạt; quản chế, cấm cư trú, cải tạo không giam giữ...

### **1.3. Các hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội**

Nằm trong hệ thống hình phạt nói chung, các hình phạt áp dụng cho người chưa thành niên phạm tội cũng có mục đích phòng ngừa riêng là nhằm trừng trị, lên án người chưa thành niên phạm tội và giáo dục họ thành người có ích cho xã hội, ngăn ngừa họ phạm tội mới, đồng thời giáo dục người chưa thành niên khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm. Để đảm bảo cho việc lựa chọn một loại và mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của người chưa thành niên phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, yêu cầu phòng ngừa tội phạm, nhằm đạt được mục đích cụ thể của hình phạt và đảm bảo tính công bằng của pháp luật hình sự, Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định hình phạt áp dụng cho người chưa thành niên phạm tội gồm:

- Hình phạt cảnh cáo
- Hình phạt tiền
- Hình phạt cải tạo không giam giữ
- Hình phạt tù có thời hạn

Bốn loại hình phạt được xếp theo mức độ từ nhẹ đến nặng. Bộ luật Hình sự không áp dụng hình phạt bổ sung với người chưa thành niên phạm tội nên bốn hình phạt này đều là hình phạt chính. Về nội dung, các hình phạt này không khác so với các loại hình phạt tương tự áp dụng cho người thành niên phạm tội. Nhưng do đặc điểm tâm, sinh lý của người chưa thành niên và mục đích chủ yếu là giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm nên các điều kiện cũng như mức hình phạt có khác so với người đã thành niên.

### ***1.3.1. Hình phạt cảnh cáo***

"Cảnh cáo là sự khiển trách công khai của Nhà nước do Tòa án áp dụng đối với người phạm tội ít nghiêm trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng chưa đến mức miễn hình phạt". Đây là khái niệm hình phạt cảnh cáo nhưng đồng thời cũng là căn cứ để Tòa án áp dụng hình phạt này đối với người phạm tội. Hình phạt cảnh cáo áp dụng với người chưa thành niên phạm tội từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, phạm tội ít nghiêm trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng chưa đến mức được miễn trách nhiệm hình sự hay miễn hình phạt.

Hình phạt cảnh cáo là hình phạt nhẹ nhất trong bốn loại hình phạt, thể hiện sự lên án công khai của Nhà nước đối với người chưa thành niên phạm tội. Hình phạt này không có khả năng gây tổn hại về tài sản hoặc hạn chế nhất định về thể chất của người phạm tội, song cảnh cáo gây ảnh hưởng về mặt tinh thần và hậu quả pháp lý mà người chưa thành niên phạm tội phải chịu là mang án tích trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật. Điều 77 Bộ luật hình sự quy định: Thời hạn để xóa án tích đối với người chưa thành niên là một phần hai thời hạn quy định tại Điều 64 của Bộ luật này. Việc thi hành hình phạt cảnh cáo được thực hiện bằng việc Tòa án tuyên án đối với người chưa thành niên phạm tội tại phiên tòa. Để phát huy vai trò của hình phạt này trong việc giáo dục người phạm tội thì cần phải có sự thông báo cho các cơ quan, tổ chức xã hội, chính quyền địa phương nơi người đó học tập, lao động và sinh sống. Người chưa thành niên phạm tội bị phạt cảnh cáo được xóa án tích sau 6 tháng kể từ ngày bị tuyên phạt tại tòa và không phạm tội mới. Đây là loại hình phạt mang tính giáo dục cao, chủ yếu đánh vào ý thức, tinh thần của người phạm tội. Vì vậy, hình phạt này nên được Tòa án áp dụng nhiều hơn cho người chưa thành niên phạm tội trong thực tế xét xử.

### ***1.3.2. Hình phạt tiền***

"Phạt tiền là hình phạt chính áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội nhằm tước đi quyền lợi vật chất của họ để cải tạo và giáo dục họ trở thành công dân có ích cho xã hội". Đây là hình phạt lần đầu tiên được áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội. Hình phạt này mang tính cưỡng chế cao hơn, nó tước bỏ một phần lợi ích vật chất nhằm giáo dục người phạm tội có ý thức tuân thủ pháp luật, tôn trọng các quy tắc trật tự công cộng, trật tự quản lý xã hội. Hình phạt tiền ngoài việc tác động vào ý thức, danh dự của người chưa thành niên phạm tội còn tước bỏ một phần lợi ích vật chất thuộc sở hữu của họ. Việc áp dụng hình phạt tiền với người chưa thành niên phạm tội mở rộng khả năng không áp dụng các hình phạt nặng hơn như hạn chế hoặc tước tự do đối với họ. Tòa án có thể áp dụng hình phạt tiền khi có đầy đủ các yếu tố quy định tại Điều 72 Bộ luật hình sự: Phạt tiền được áp dụng là hình phạt chính đối với người chưa thành niên phạm tội từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, nếu người đó có thu nhập hoặc có tài sản riêng. Mức phạt tiền đối với người chưa thành niên phạm tội không quá một phần hai mức tiền phạt mà điều luật quy định. Người chưa thành niên phạm tội được áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính theo khoản 1 Điều 30 Bộ luật Hình sự "Phạt tiền được áp dụng là hình phạt chính đối với người phạm tội ít nghiêm trọng xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, trật tự công cộng, trật tự quản lý hành chính và một số tội phạm khác do Bộ luật này quy định".

Người chưa thành niên phạm tội bị áp dụng hình phạt tiền là những người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi bởi theo Bộ luật Hình sự họ là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội. Người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi không bị áp dụng hình phạt tiền theo nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội tại Điều 69 Bộ luật hình sự. Thu nhập của người chưa thành niên phạm tội có

thể là những thu nhập xuất phát từ hợp đồng lao động (người chưa thành niên phạm tội bị áp dụng hình phạt tiền là những người đủ độ tuổi lao động theo Bộ luật Lao động Việt Nam) hoặc từ việc kinh doanh, buôn bán. Đó có thể là những thu nhập ổn định hoặc không ổn định. Tài sản của người chưa thành niên phạm tội là những tài sản thuộc quyền sở hữu của họ do lao động, được tặng, cho, thừa kế. Mức phạt tiền có thể áp dụng với người chưa thành niên phạm tội không được quá một phần hai mức tiền phạt mà điều luật quy định. Người chưa thành niên phạm tội có thể nộp phạt một lần hay nhiều lần theo quyết định của Tòa án. Nếu sau khi bị phạt tiền, người chưa thành niên lâm vào hoàn cảnh kinh tế khó khăn kéo dài do thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn hoặc ốm đau gây ra thì Tòa án có thể quyết định giảm hoặc miễn việc chấp hành phần tiền phạt còn lại. Người chưa thành niên lập công lớn trong đấu tranh phòng chống tội phạm hoặc giúp đỡ người khác khi lũ lụt, hỏa hoạn hoặc tai nạn khác thì cũng được giảm hoặc miễn việc chấp hành phần tiền phạt còn lại. Các quy định này khuyến khích người chưa thành niên phạm tội tham gia tích cực và có hiệu quả vào các hoạt động xã hội. Qua đó, họ tự cải tạo để trở thành người có ích cho xã hội. Người chưa thành niên phạm tội bị phạt tiền được xóa án tích sau 6 tháng kể từ ngày chấp hành xong hình phạt mà không phạm tội mới. Đây là loại hình phạt lần đầu tiên áp dụng với người chưa thành niên phạm tội nhưng nó đã thể hiện những ưu điểm. Với hình phạt này, Tòa án có nhiều sự lựa chọn khi quyết định hình phạt và người chưa thành niên phạm tội tránh được loại hình phạt quản chế hoặc tước tự do.

### ***1.3.3. Hình phạt cải tạo không giam giữ***

"Cải tạo không giam giữ là hình phạt có nội dung giáo dục sâu sắc không buộc người được áp dụng hình phạt này phải cách ly khỏi xã hội. Họ vẫn có thể thực hiện công việc thường ngày và sống trong môi trường gia đình và xã hội như trước đây". Đây là loại hình phạt không tước tự do của

người chưa thành niên phạm tội nhưng là hình phạt nghiêm khắc hơn so với hình phạt cảnh cáo và hình phạt tiền. Bởi ngoài việc tác động đến danh dự, ý thức người phạm tội, hình phạt này ở một góc độ nào đó còn hạn chế tự do cá nhân của họ, buộc họ phải tuân thủ một chế độ quản lý, giáo dục nghiêm khắc dưới sự giám sát của gia đình, nhà trường, cơ quan, tổ chức xã hội. Về mặt lý luận và lập pháp thì hình phạt cải tạo không giam giữ được coi là hình phạt có vị trí rất quan trọng thể hiện chính sách hình sự nhân đạo của Nhà nước ta. Khoản 1 Điều 31 Bộ luật Hình sự quy định: Cải tạo không giam giữ được áp dụng từ sáu tháng đến ba năm đối với người phạm tội ít nghiêm trọng hoặc phạm tội nghiêm trọng do Bộ luật này quy định mà đang có nơi làm việc ổn định hoặc có nơi thường trú rõ ràng, nếu xét thấy không cần thiết phải cách ly người phạm tội khỏi xã hội. Đối với người chưa thành niên phạm tội, hình phạt cải tạo không giam giữ được áp dụng khi có các yếu tố sau: Người chưa thành niên phạm tội ít nghiêm trọng hoặc nghiêm trọng. Vì vậy, những người chưa thành niên phạm tội bị áp dụng hình phạt này là những người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi. Những người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi chỉ bị truy cứu trách nhiệm hình sự với tội rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội đặc biệt nghiêm trọng. Tuy nhiên, họ cũng có thể bị áp dụng hình phạt này trong trường hợp Tòa án quyết định chuyển sang loại hình phạt khác nhẹ hơn từ hình phạt tù có thời hạn. Theo Điều 47 Bộ luật hình sự: "Khi có ít nhất hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 46 của Bộ luật này... thì Tòa án có thể quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hoặc chuyển sang một hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn.... Người chưa thành niên phạm tội phải có nơi làm việc ổn định hoặc nơi thường trú rõ ràng mới được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ. Đây là điều kiện về khả năng cải tạo của người phạm tội bởi chỉ những người này mới không cần cách ly ra khỏi xã hội mà vẫn bảo đảm được mục đích giáo dục, cải tạo của hình phạt. Khi có



việc làm ổn định hoặc nơi thường trú rõ ràng thì việc giám sát của cơ quan, tổ chức hoặc chính quyền địa phương mới có hiệu quả. Thời hạn cải tạo không giam giữ áp dụng với người chưa thành niên phạm tội không quá một phần hai thời hạn mà điều luật quy định. Vì vậy, mức cao nhất của hình phạt cải tạo không giam giữ đối với người chưa thành niên phạm tội là không quá 1 năm 6 tháng. Khoản 3 Điều 51 Bộ luật Hình sự quy định: "Người bị kết án phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ Nhà nước". Tuy nhiên người chưa thành niên phạm tội là đối tượng đặc biệt nên khi thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ, họ có nghĩa vụ tuân theo các quy định về hình phạt này nhưng không bị khấu trừ thu nhập (Điều 73 Bộ luật Hình sự). Người chưa thành niên phạm tội không bị khấu trừ thu nhập bởi vì họ đang trong độ tuổi phát triển. Nếu khấu trừ thu nhập sẽ gây khó khăn cho người chưa thành niên phạm tội và gia đình họ. Người chưa thành niên phạm tội bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ có những nghĩa vụ quy định tại Điều 4 Nghị định 60/2000/NĐ-CP của Chính phủ như: chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia lao động, học tập, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, quy ước của thôn, làng, ấp, bản, cụm dân cư nơi mình cư trú; làm bản cam kết với cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục, trong đó nêu rõ nội dung quyết tâm và hướng sửa chữa lỗi lầm; thực hiện nghiêm chỉnh bản cam kết của mình, phải tích cực sửa chữa lỗi lầm; làm ăn lương thiện và tham gia các hoạt động chung tại cộng đồng nơi mình cư trú; chấp hành đầy đủ nghĩa vụ bồi thường thiệt hại (nếu có); khi rời khỏi nơi cư trú thì phải xin phép... Thông thường, người chưa thành niên phạm tội đang trong độ tuổi học tập nên khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, Tòa án có thể giao người đó cho nhà trường, cơ sở giáo dục đào tạo nơi người đó học tập trước khi bị truy tố để giám sát, giáo dục đồng thời gia đình của người bị kết án cũng phải

có nhiệm vụ giáo dục, giúp đỡ con em mình sửa chữa lỗi lầm. Trong những trường hợp người chưa thành niên phạm tội lao động tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất trước khi phạm tội thì Tòa án giao cho những cơ sở đó phối hợp cùng với gia đình giám sát, giáo dục người bị kết án. Trong những trường hợp khác thì Tòa án giao cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi cư trú của người chưa thành niên phạm tội cùng phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục người bị kết án. Người chưa thành niên phạm tội bị áp dụng hình phạt này đã chấp hành được một phần tư thời hạn cải tạo không giam giữ thì được xét giảm mức phạt. Trong trường hợp người chưa thành niên phạm tội lập công hoặc mắc bệnh hiểm nghèo thì được cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục đề nghị Tòa án cấp huyện nơi người đó cư trú xét giảm thời gian chấp hành hình phạt ngay và có thể được miễn chấp hành hình phạt còn lại. Đây là loại hình phạt thể hiện tính nhân đạo của Nhà nước trong việc xử lý người chưa thành niên phạm tội. Loại hình phạt này không bắt những đối tượng này phải cách ly khỏi cộng đồng nhưng hạn chế phần nào tự do của họ. Song việc hạn chế tự do đó là nhằm giáo dục, rèn luyện, giúp họ trở thành công dân có ích cho xã hội. Hình phạt cải tạo không giam giữ nên được Tòa án áp dụng nhiều hơn trong khi xử lý người chưa thành niên phạm tội.

#### ***1.3.4. Hình phạt tù có thời hạn***

Hình phạt tù là loại hình phạt có lịch sử lâu đời và được quy định ở hầu hết trong pháp luật hình sự của các nước trên thế giới, hình phạt tù được áp dụng phổ biến và mang lại hiệu quả cao trong việc trừng trị, giáo dục, cải tạo người phạm tội. Điều 33 Bộ luật Hình sự quy định: "Tù có thời hạn là hình phạt cách ly người phạm tội ra khỏi xã hội để giáo dục, cải tạo họ trở thành công dân có ích cho xã hội". Tù có thời hạn thực chất là giam người bị kết án ở các trại giam, tức là cách ly người đó ra khỏi môi trường, đời sống xã hội bình thường để giáo dục và cải tạo họ. Chế độ giam trong trại giam, hình thức

giáo dục và cải tạo ở đó do pháp luật về chấp hành án quy định. Sự hạn chế tự do của người bị kết án tù có thời hạn là nội dung pháp lý chủ yếu của loại hình phạt này. Là hình phạt phổ biến nhất trong hình phạt của bất cứ quốc gia nào, tù có thời hạn vẫn có ý nghĩa xã hội trong những điều kiện hiện nay ở nước ta. Ý nghĩa đó thể hiện ở chỗ nó cho phép xã hội cách ly những người có mức độ nguy hiểm lớn đối với xã hội. Nó vừa đảm bảo được giáo dục và phòng ngừa riêng lại vừa đảm bảo được giáo dục và phòng ngừa chung. Trong thời gian chấp hành hình phạt tù có thời hạn, người bị kết án phải chấp hành đầy đủ các nội quy, quy chế của trại giam. Họ được phép học văn hóa và học nghề, tham gia lao động do trại giam tổ chức và được tạo điều kiện để hình thành và phát triển ý thức tuân thủ pháp luật. Việc tước tự do của người phạm tội và buộc họ phải cải tạo còn có mục đích phòng ngừa chung. Khi người bị kết án tù và phải chấp hành án này tại trại giam, họ không còn những điều kiện nhất định để phạm tội gây thiệt hại đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội. Thời hạn tù tối thiểu là 3 tháng, thời hạn tù tối đa là 20 năm. Tuy nhiên, đây phải hiểu là thời hạn chung, các chế tài cụ thể của từng Phần các tội phạm của Bộ luật Hình sự quy định những thời hạn tù cụ thể đối với từng cấu thành tội phạm cụ thể, còn các Tòa án thì quyết định trong các bản án của mình những mức án tù cụ thể.

Đây là loại hình phạt nghiêm khắc nhất áp dụng với người chưa thành niên phạm tội. Loại hình phạt này tước tự do, buộc người bị kết án phải cách ly khỏi môi trường xã hội bình thường và chấp hành một chế độ quản lý, giáo dục, cải tạo tại trại giam trong một thời hạn nhất định. Việc cách ly khỏi xã hội làm cho người bị kết án bị tước bỏ hoặc hạn chế một số quyền cơ bản nhất định, mà lẽ ra nếu họ không bị áp dụng hình phạt này thì họ được thực hiện. Đây chính là một nội dung trừng trị của loại hình phạt tù có thời hạn. Song cũng như bất cứ loại hình phạt nào khác, mục đích chính của hình phạt tù có

thời hạn là giáo dục, cải tạo người phạm tội, ngăn ngừa họ phạm tội mới và những ảnh hưởng xấu của họ đối với những người khác. Tuy nhiên, hình phạt này mang những hạn chế nhất định: làm cho người bị kết án mất đi những thói quen có ích cho bản thân được hình thành trong môi trường xã hội bình thường như quan hệ gia đình, bạn bè, học tập, lao động, sinh hoạt... Vì môi trường ở trại giam có những đặc trưng khác biệt. Điều này gây khó khăn ít nhiều cho họ khi mãn hạn tù trở về với cuộc sống bình thường. Đặc biệt là với người chưa thành niên phạm tội, họ đang trong lứa tuổi phát triển thể lực, trí lực cũng như nhân cách thì hình phạt này có ảnh hưởng sâu sắc đến tương lai của họ. Hiện nay, hình phạt tù vẫn được áp dụng thường xuyên nhưng có sự đồng ý phổ biến rằng hình phạt tù có thời hạn là một biện pháp ít hiệu quả giúp cho việc phục hồi, tái hòa nhập và ngăn ngừa tội phạm. Vì vậy, hình phạt tù có thời hạn áp dụng với người chưa thành niên phạm tội chỉ khi thật cần thiết và là lựa chọn cuối cùng. Khi áp dụng thì Tòa án phải cân nhắc, lựa chọn một thời hạn vừa đúng pháp luật vừa phù hợp với từng bị cáo và ngăn nhất có thể được để đảm bảo mục đích của loại hình phạt và đảm bảo được yêu cầu của Công ước về Quyền trẻ em, Nguyên tắc Bắc Kinh cũng như Luật Bảo vệ, chăm sóc và bảo vệ trẻ em. Hình phạt tù có thời hạn áp dụng với người chưa thành niên phạm tội từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi, căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, môi trường sống, sinh hoạt của họ để thấy rằng việc cách ly họ ra khỏi cuộc sống bình thường là cần thiết. Khoảng cách tối thiểu và mức tối đa của hình phạt tù có thời hạn là từ 3 tháng đến 18 năm và được áp dụng với nhiều loại tội từ tội ít nghiêm trọng, tội nghiêm trọng, tội rất nghiêm trọng và tội đặc biệt nghiêm trọng. Ngoài ra, khi áp dụng hình phạt này, Tòa án phải căn cứ vào những đặc điểm riêng của lứa tuổi chưa thành niên, cũng như các nguyên tắc xử lý những đối tượng này nên mức hình phạt có thời hạn được dựa trên cơ sở độ

tuổi, mức độ phát triển về thể chất, tinh thần của người chưa thành niên. Mục đích là đảm bảo được tính công bằng, nghiêm minh của pháp luật, để răn đe, giáo dục nhưng đồng thời cũng đảm bảo cho những đối tượng này phát triển lành mạnh. Hình phạt tù có thời hạn là hình phạt nghiêm khắc nhất mà pháp luật quy định áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội. Nhiều nghiên cứu chỉ ra rằng, việc đưa trẻ vào các trại giam có những tác động tiêu cực đối với người chưa thành niên phạm tội và thực tế làm tăng khả năng trẻ tái phạm tội. Tách trẻ ra khỏi xã hội làm gia tăng mặc cảm, chán ghét, xa lánh và tăng hành vi phạm tội. Vì vậy, hình phạt tù có thời hạn là lựa chọn cuối cùng khi Tòa án quyết định hình phạt đối với họ, nên hạn chế phải áp dụng hình phạt tù cho người chưa thành niên phạm tội.

### **Kết luận chương 1**

Người chưa thành niên do chưa phát triển hoàn thiện về mặt thể chất và nhân cách nên việc bảo vệ, chăm sóc người chưa thành niên; việc phòng ngừa và điều tra tội phạm, xử lý người chưa thành niên phạm tội là vấn đề vừa mang tính pháp lý vừa mang tính nhân văn. Người chưa thành niên phạm tội xuất phát từ nguyên nhân xã hội, nguyên nhân tổng hoà sự giáo dục của gia đình, nhà trường, xã hội, quản lý nhà nước đối với xã hội nói chung, trong đó có các quy định về phòng ngừa chung và những chính sách khác đối với người chưa thành niên. Giải pháp để ngăn ngừa, phòng chống tội phạm đối với người chưa thành niên không phải bằng tăng hình phạt mà chính là sự quản lý giáo dục và các chính sách dành cho người chưa thành niên.

Quan điểm nhất quán của Đảng và Nhà nước ta đối với người chưa thành niên phạm tội được thể hiện rất đầy đủ trong Bộ luật Hình sự. Theo đó, nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội chủ yếu nhằm giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân

có ích cho xã hội. Việc truy cứu trách nhiệm hình sự và áp dụng hình phạt với họ chỉ áp dụng trong trường hợp cần thiết, cần hạn chế áp dụng hình phạt tù... Thực tế hiện nay, các cơ quan tiến hành tố tụng chưa quan tâm áp dụng rộng rãi các biện pháp tư pháp ngoài hình phạt tù (giáo dục tại xã, phường, thị trấn), chiếu cố lắm mới cho hưởng án treo... Yêu cầu sửa luật để trừng phạt nặng người chưa thành niên phạm tội là chưa nhận thức, áp dụng đầy đủ nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội. Nếu sửa luật để tăng hình phạt với người chưa thành niên thì có lẽ phải thay đổi luôn cả đường lối xử lý “chủ yếu nhằm giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội”.

## Chương 2

# THỰC TRẠNG ÁP DỤNG CÁC HÌNH PHẠT ĐỐI VỚI NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN PHẠM TỘI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

### 2.1. Yếu tố ảnh hưởng đến quyết định hình phạt đối với người chưa thành niên từ thực tiễn thành phố Hà Nội

Hà Nội là thủ đô của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đồng thời đây cũng là thành phố Việt Nam có diện tích tự nhiên lớn nhất và thứ hai về dân số (6,449 triệu người). Hiện nay, Hà Nội có 3,2 triệu người đang trong độ tuổi lao động. Mặc dù vậy, thành phố vẫn thiếu lao động có trình độ chuyên môn cao. Nhiều sinh viên tốt nghiệp vẫn phải đào tạo lại, cơ cấu và chất lượng nguồn lao động chưa dịch chuyển theo yêu cầu cơ cấu ngành kinh tế. Hà Nội còn phải đối đầu với nhiều vấn đề khó khăn khác. Năng lực cạnh tranh của nhiều sản phẩm dịch vụ cũng như sức hấp dẫn môi trường đầu tư của thành phố còn thấp. Việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế vẫn chậm, đặc biệt cơ cấu nội ngành công nghiệp, dịch vụ và các sản phẩm chủ lực mũi nhọn. Chất lượng quy hoạch phát triển các ngành kinh tế ở Hà Nội không cao và thành phố cũng chưa huy động tốt tiềm năng kinh tế trong dân cư. Là thành phố thủ đô và có vị trí ở khu vực trung tâm của miền Bắc, bên cạnh con sông Hồng, giao thông từ Hà Nội đến các tỉnh khác của Việt Nam tương đối thuận tiện, bao gồm cả đường không, đường bộ, đường thủy và đường sắt.

Trong 11 tháng năm 2016, trên địa bàn thành phố đã phát hiện và xảy ra 4.466 vụ phạm pháp hình sự, giảm 17% so với cùng kỳ năm trước, khám phá được 3.245 vụ, giảm 18%, bắt giữ theo luật 4.793 đối tượng, giảm 15%. Tổng số vụ buôn bán, tàng trữ và vận chuyển ma túy trong 11 tháng là 2.232 vụ, giảm 5%, với 2.634 đối tượng bị bắt giữ, giảm 15%.

Tăng trưởng kinh tế của Thành phố quý sau cao hơn quý trước, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2016 ước đạt 8,03%, đạt mức tăng trưởng cao nhất trong 6 năm trở lại đây. Trong đó, ngành dịch vụ tăng 8,1%, ngành công nghiệp-xây dựng tăng 8,8%, ngành nông nghiệp tăng 2,21%.

Thành phố đã chỉ đạo quyết liệt, tạo chuyển biến mạnh mẽ về môi trường đầu tư, kinh doanh, thu hút đầu tư trong và ngoài nước. Thành phố luôn khẩn trương, tích cực triển khai thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ bằng những chương trình, kế hoạch và hành động cụ thể về phát triển kinh tế-xã hội, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp, đẩy nhanh giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công.

Sự thay đổi quá nhanh của xã hội khiến trẻ không kịp thích ứng, tâm lý trẻ trong giai đoạn vị thành niên lại thiếu ổn định, xóc nổi nên dẫn đến thái độ sống không đúng đắn và những hành vi xấu, trong khi đó người lớn dần ít quan tâm hơn đến đời sống con cái mà chạy theo sự chuyển biến của xã hội. Nếu không kịp thời uốn nắn, đó chính là căn nguyên của tội phạm.

Một thực tế không thể phủ nhận là việc bùng nổ công nghệ thông tin. Nhiều học sinh, sinh viên bỏ học, bị các quán net cuốn vào các trò chơi trên mạng. Bên cạnh đó, các trò chơi thiếu lành mạnh như bạo lực đẫm máu, kích động mạnh lại được phô trương tràn lan, phù hợp với tâm lý thích nổi loạn của trẻ vị thành niên. Đó chính là nguyên nhân gây ra tình trạng trẻ em thiếu tiền chơi điện tử, thiếu tiền tiêu xài, hút chích thì lập thành những nhóm cướp nhí để cùng nhau đi cướp giật tài sản.

Ngoài ra, theo phân tích của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, tình trạng bạo lực trong học đường đang diễn biến khá phức tạp. Một bộ phận không nhỏ học sinh hiện nay lại có nhận thức coi việc sử dụng bạo lực trong học đường như một cách để “thể hiện mình”, để gây sự chú ý của mọi người. Số liệu thống kê của Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội cho thấy,



năm học 2009 - 2010, tại các trường học trên địa bàn đã xảy ra gần 100 vụ đánh nhau giữa học sinh mang tính chất bạo lực học đường.

Nhiều học sinh cấp ba đã có hiện tượng thích thuê nhà sống với bạn bè hơn là với gia đình. Một phòng trọ chưa đầy 8m<sup>2</sup> nhưng 4-5 học sinh cùng sống. Đáng ngại là trai, gái sống lẫn lộn với nhau, họ dễ dàng “đổi bồ cho nhau” để có cảm giác mới. Ban ngày thì bỏ học ở nhà ngủ, ban đêm thì đi cà phê, lên mạng, hay ra các ngã tư chơi,... Một nhóm đối tượng học sinh đang có xu hướng sống buông thả, tụ tập theo bầy đàn để dễ dàng ăn chơi mà không bị ai kiểm soát.

Môi trường xã hội có tác động sâu sắc đến quá trình hình thành nhân cách của mỗi cá nhân và không thể tách rời sự phát triển của cá nhân với xã hội. Trong thời gian qua, xã hội đã có những biến động do tác động của kinh tế thị trường kéo theo sự thay đổi của các mặt đời sống xã hội như: sự du nhập của văn hóa, công nghệ từ môi trường vào một cách ồ ạt. Trong khi đó, một bộ phận dân cư mà đa số là thanh thiếu niên không được trang bị những kiến thức, hiểu biết để đề kháng với những thay đổi của đời sống xã hội đã bị tác động bởi các tiêu cực xã hội, hình thành lối sống thực dụng, hưởng thụ. Sự quan tâm của xã hội, nhà trường và gia đình đối với người chưa thành niên không đủ để trang bị cho họ những hiểu biết, uốn nắn trước những sai trái, lâu dần hình thành động cơ phạm tội.

Về khía cạnh pháp lý, ý kiến cho rằng một trong những nguyên nhân góp phần không nhỏ vào sự gia tăng tội phạm trong lứa tuổi này là do hình phạt áp dụng không đủ sức răn đe cũng có phần hợp lý. Tuy nhiên, Pháp luật ngoài việc là công cụ nhà nước sử dụng để quản lý xã hội cũng là công cụ mang tính giáo dục cao, theo đó tính nhân văn trong quy định pháp luật cũng luôn được thể hiện rõ. Vì vậy không thể khẳng định tình hình tội phạm do

người chưa thành niên gây ra hiện nay có xu hướng gia tăng nguyên nhân là do hình phạt áp dụng cho nhóm đối tượng này chưa đủ tính răn đe.

## **2.2. Tình hình áp dụng các hình phạt đối với người chưa thành niên từ thực tiễn thành phố Hà Nội**

Điều 69 BLHS năm 1999 đã quy định nhiều nguyên tắc cần phải “ưu tiên” khi xử lý hình sự đối với người chưa thành niên như: Việc xử lý người chưa thành niên phạm tội chủ yếu nhằm giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân có ích cho xã hội. Trong mọi trường hợp điều tra, truy tố, xét xử hành vi phạm tội của người chưa thành niên, các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phải xác định khả năng nhận thức của họ về tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân và điều kiện gây ra tội phạm (khoản 1); Người chưa thành niên phạm tội có thể được miễn trách nhiệm hình sự, nếu người đó phạm tội ít nghiêm trọng hoặc tội nghiêm trọng, gây hại không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và được gia đình hoặc cơ quan, tổ chức nhận giám sát, giáo dục (khoản 2); Việc truy cứu trách nhiệm hình sự người chưa thành niên phạm tội và áp dụng hình phạt đối với họ được thực hiện chỉ trong trường hợp cần thiết và phải căn cứ vào tính chất của hành vi phạm tội, vào những đặc điểm về nhân thân và yêu cầu của việc phòng ngừa tội phạm (khoản 3); Khi xét xử, nếu thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội, thì Tòa án áp dụng một trong các biện pháp tư pháp được quy định tại Điều 70 của Bộ luật này (khoản 4); Không xử phạt tù chung thân hoặc tử hình đối với người chưa thành niên phạm tội. Khi xử phạt tù có thời hạn, Tòa án cho người chưa thành niên phạm tội được hưởng mức án nhẹ hơn mức án áp dụng đối với người đã thành niên phạm tội tương ứng. Không áp dụng hình phạt tiền đối với người chưa thành niên phạm tội ở độ tuổi từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với người chưa thành niên phạm tội (khoản 5); Án

đã tuyên đối với người chưa thành niên phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi, thì không tính để xác định tái phạm hoặc tái phạm nguy hiểm (khoản 6). Tuy nhiên, trong thực tiễn các cơ quan tiến hành tố tụng thường ít khi chú ý vận dụng các nguyên tắc nêu trên để xử lý người chưa thành niên phạm tội. Nhiều trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng hoặc nghiêm trọng, gây hại không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và đã được gia đình hoặc cơ quan, tổ chức nhận giám sát, giáo dục nhưng người chưa thành niên vẫn không được miễn trách nhiệm hình sự. Các biện pháp tư pháp có tính giáo dục, phòng ngừa như “giáo dục tại xã, phường, thị trấn”, “đưa vào trường giáo dưỡng” quy định tại Điều 70 BLHS hầu như ít khi được các cấp tòa án xem xét, cân nhắc để đưa ra quyết định khi xét xử người chưa thành niên phạm tội ít nghiêm trọng hoặc phạm tội nghiêm trọng, đưa họ về giáo dục tại xã, phường thị trấn, hoặc chưa chú ý đến tính chất nghiêm trọng của hành vi phạm tội cũng như nhân thân, môi trường sống của người chưa thành niên để quyết định đưa người họ vào một tổ chức giáo dục có kỷ luật chặt chẽ trong thời hạn từ một đến hai năm.

Các hình phạt được quy định tại Điều 71 Bộ luật hình sự như “cảnh cáo”, “phạt tiền”, “cải tạo không giam giữ”... cũng rất ít khi được áp dụng. Tuy vậy, điểm đáng chú ý nữa là các hình phạt này chỉ có thể áp dụng đối với người chưa thành niên từ đủ 16 tuổi trở lên phạm tội, chứ không thể áp dụng đối với người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội, bởi lẽ theo quy định tại các Điều 29, 31 và 72 BLHS thì các hình phạt này chỉ áp dụng đối với các tội phạm ít nghiêm trọng và một số trường hợp phạm tội nghiêm trọng, trong khi đó theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự thì người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng. Và do đó, theo các quy định này thì người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội sẽ chỉ bị áp dụng hình phạt tù có thời

hạn mà không có sự lựa chọn, thay thế nào khác. Đây cũng là một trong những nội dung cần bàn luận thêm.

Công tác điều tra, xử lý tội phạm và đặc biệt là công tác xét xử các tội phạm do người chưa thành niên thực hiện đòi hỏi không những phải bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, mà còn phải thể hiện quan điểm chính thống - coi chưa thành niên phạm tội là đối tượng có hoàn cảnh đặc biệt, một chủ thể cần được giúp đỡ, giáo dục để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Vì vậy, những năm vừa qua, trên địa bàn thành phố Hà Nội, đa số người chưa thành niên vi phạm pháp luật (và trong đó có một phần vi phạm pháp luật hình sự) được xử lý bằng biện pháp hành chính như: đưa vào trường giáo dưỡng, giáo dục tại xã, phường, thị trấn, giao cho gia đình, chính quyền địa phương giáo dục. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy, khi phát hiện các trường hợp chưa thành niên phạm tội vi phạm pháp luật về hình sự, các cơ quan Công an, Viện kiểm sát và Tòa án nhân dân có thẩm quyền đã tiến hành thu thập các tài liệu, xác minh, đánh giá bước đầu về tính chất vụ việc đã xảy ra, nhân thân người vi phạm, hậu quả và các tình tiết có liên quan để có hướng xử lý phù hợp, phân hóa đối với người chưa thành niên vi phạm pháp luật hay phạm tội, cụ thể như sau:

Một là, đối với trường hợp chưa thành niên vi phạm pháp luật lần đầu, tính chất hành vi đơn giản, rõ ràng, hậu quả không nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có ý thức khắc phục hậu quả thì Cảnh sát khu vực, Công an xã áp dụng biện pháp giáo dục, nhắc nhở, giao cho gia đình quản lý.

Hai là, đối với các vụ phạm tội do người chưa thành niên gây ra phải khởi tố điều tra, cơ quan điều tra các cấp tiến hành điều tra theo thẩm quyền, trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Việc khởi tố và tiến hành các biện pháp điều tra, áp dụng các biện pháp ngăn chặn đều bảo đảm đúng các quy định của pháp luật hiện hành, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người chưa

thành niên. Hầu như không có trường hợp nào oan, sai hay vi phạm pháp luật trong việc xử lý người chưa thành niên vi phạm pháp luật hay phạm tội.

Ba là, những trường hợp người chưa thành niên phạm tội bị đưa ra xét xử cho thấy, về cơ bản áp dụng đúng pháp luật, tuy nhiên việc người chưa thành niên phạm tội được áp dụng các biện pháp tư pháp (hình sự) hoặc áp dụng các hình phạt nhẹ hơn hình phạt tù còn ít, vẫn chủ yếu vẫn áp dụng hình phạt tù hoặc cho hưởng án treo là chủ yếu.

Như vậy, để cụ thể hóa những nhận định này, qua nghiên cứu thực tiễn xét xử và áp dụng các chế tài đối với người chưa thành niên phạm tội (các hình phạt và biện pháp tư pháp) trên địa bàn thành phố Hà Nội nhận thấy:

Thứ nhất, về tỷ lệ tổng số vụ án và tổng số bị cáo đã xét xử trên toàn quốc và tổng số vụ án và tổng số bị cáo (bao gồm cả tổng số vụ án và bị cáo là người chưa thành niên bị xét xử) của Tòa án nhân dân trên địa bàn thành phố Hà Nội các năm 2012-2016 như sau:

***Bảng 2.2.1: Tổng số vụ án đã xét xử trên toàn quốc và tổng số vụ án đã xét xử của Tòa án nhân dân trên địa bàn thành phố Hà Nội các năm 2012-2016***

*(Nguồn: Tòa án nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội)*

Năm	Tổng số vụ án đã xét xử trên toàn quốc (1)	Tổng số vụ án đã xét xử trên địa bàn thành phố Hà Nội	
		Tổng số (2)	Tỷ lệ %
2012	65.124	7.765	11,9 %
2013	66.547	7.431	11,2 %
2014	67.439	6.518	9,7 %
2015	67.908	7.554	11,1 %
2016	72.310	7.595	10,5 %
<b>Tổng cộng</b>	<b>339.328</b>	<b>36.863</b>	<b>10,9 %</b>

**Bảng 2.2.2: Tổng số bị cáo đã xét xử trên toàn quốc và tổng số bị cáo đã xét xử của Tòa án nhân dân trên địa bàn thành phố Hà Nội các năm 2012-2016**

(Nguồn: Tòa án nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội)

Năm	Tổng số bị cáo đã xét xử trên toàn quốc (1)	Tổng số bị cáo bị xét xử trên địa bàn thành phố Hà Nội	
		Tổng số (2)	Tỷ lệ %
2012	89.324	14.156	15,8 %
2013	99.125	12.638	12,8 %
2014	102.364	11.882	11,6 %
2015	107.248	12.862	12,0 %
2016	109.302	12.504	11,4 %
<b>Tổng cộng</b>	<b>507.363</b>	<b>64.042</b>	<b>12,6 %</b>

**Bảng 2.2.3: Tổng số vụ án có bị cáo là người chưa thành niên bị xét xử trong tổng số vụ án đã xét xử của Tòa án nhân dân trên địa bàn thành phố Hà Nội các năm 2012-2016**

(Nguồn: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội)

Năm	Tổng số vụ án đã xét xử (1)	Số vụ án có bị cáo là người chưa thành niên bị xét xử	
		Tổng số (2)	Tỷ lệ %
2012	7.765	287	3,7 %
2013	7.431	376	5,1 %
2014	6.518	295	4,5 %
2015	7.554	392	5,2 %
2016	7.595	429	5,7 %
<b>Tổng cộng</b>	<b>36.863</b>	<b>1.779</b>	<b>4,8 %</b>

**Bảng 2.2.4: Tổng số bị cáo đã xét xử trên toàn quốc và tổng số bị cáo đã xét xử của Tòa án nhân dân trên địa bàn thành phố Hà Nội các năm 2012-2016**

(Nguồn: Tòa án nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội)

Năm	Tổng số bị cáo là người chưa thành niên đã xét xử trên toàn quốc (1)	Tổng số bị cáo là người chưa thành niên bị xét xử trên địa bàn Hà Nội	
		Tổng số (2)	Tỷ lệ %
2012	5.453	367	6,7 %
2013	6.352	489	7,7 %
2014	6.703	491	7,3 %
2015	7.432	478	6,4 %
2016	7.839	520	6,6 %
<b>Tổng cộng</b>	<b>33.779</b>	<b>2.345</b>	<b>6,9 %</b>

**Bảng 2.2.5: Tương quan giữa tổng số vụ án đã xét xử trên toàn quốc, tổng số vụ án đã xét xử của Tòa án nhân dân trên địa bàn thành phố Hà Nội và tổng số vụ án có bị cáo là người chưa thành niên bị xét xử trên địa bàn thành phố Hà Nội các năm 2012-2016**

(Nguồn: Tòa án nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội)

Năm	Tổng số vụ án đã xét xử trên toàn quốc (1)	Tổng số vụ án đã xét xử trên địa bàn Hà Nội (2)	Tổng số vụ án có bị cáo là người chưa thành niên bị xét xử trên địa bàn Hà Nội (3)
2012	65.124	7.765	287
2013	66.547	7.431	376
2014	67.439	6.518	295
2015	67.908	7.554	392
2016	72.310	7.595	429
<b>Tổng cộng</b>	<b>339.328</b>	<b>36.863</b>	<b>1.779</b>

**Bảng 2.2.6: Tương quan giữa tổng số bị cáo và bị cáo là người chưa thành niên đã xét xử trên toàn quốc và tổng số bị cáo và bị cáo là người chưa thành niên đã xét xử của Tòa án nhân dân trên địa bàn thành phố Hà Nội các năm 2012-2016**

(Nguồn: Tòa án nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội)

Năm	Tổng số bị cáo đã xét xử trên toàn quốc (1)	Tổng số bị cáo là người chưa thành niên đã xét xử trên toàn quốc (2)	Tổng số bị cáo bị xét xử trên địa bàn Hà Nội (3)	Tổng số bị cáo là người chưa thành niên bị xét xử trên địa bàn Hà Nội (4)
2012	89.324	5.453	14.156	367
2013	99.125	6.352	12.638	489
2014	102.364	6.703	11.882	491
2015	107.248	7.432	12.862	478
2016	109.302	7.839	12.504	520
<b>Tổng cộng</b>	<b>507.363</b>	<b>33.779</b>	<b>64.042</b>	<b>2.345</b>

Qua phân tích các bảng 2.2.1.đến bảng 2.2.6 cho một số nhận xét như sau:

1) Trong 5 năm (2012-2016), tổng số vụ án đã xét xử trên địa bàn thành phố Hà Nội là cao so với tổng số vụ án đã xét xử trên toàn quốc. Tổng số vụ án đã xét xử trên toàn quốc là 339.328 vụ và tăng dần theo từng năm (năm 2012 là 65.124 vụ, năm 2016 là 72.310 vụ) (xem Bảng 2.2.1), tổng số bị cáo đã xét xử trên toàn quốc là 507.363 bị cáo và cũng tăng dần theo từng năm (năm 2012 là 89.324 bị cáo, năm 2016 là 109.302 bị cáo) (xem Bảng 2.2.2). Trong khi đó, tổng số vụ án đã xét xử trên địa bàn thành phố Hà Nội là 36.863 vụ, tăng dần vào năm 2012-2016, trong đó tổng số vụ án đã xét xử trên địa bàn thành phố Hà Nội là 36.863 vụ và 64.042 bị cáo, là khá cao so với toàn quốc. Tỷ lệ số vụ và số bị cáo trung bình trong 05 năm (2012-2016) là 10,9% số vụ so với tổng số vụ án đã xét xử trên toàn quốc và 12,6% số bị cáo trên tổng số bị cáo đã xét xử trên toàn quốc (xem Bảng 2.2.1 và Bảng 2.2.2).

2) Trong 05 năm (2012-2016), tổng số vụ án đã xét xử trên địa bàn thành phố Hà Nội 36.863 vụ, tăng dần vào năm 2012-2016, trong đó tổng số



vụ án có bị cáo là người chưa thành niên lại giảm hơn trong năm 2014-2015. Như vậy, nếu tổng số vụ án trên địa bàn thành phố Hà Nội xét xử thì nhiều lên, nhưng số vụ án có bị cáo là người chưa thành niên bị xét xử trên địa bàn thành phố Hà Nội lại giảm đi. Tuy nhiên, tổng số vụ án có bị cáo là người chưa thành niên bị xét xử trong 5 năm (2012-2016) là vẫn cao (1.779 vụ), chiếm tỷ lệ trung bình là 4,8%. Năm 2013 (5,1%), năm 2015 (5,2%) và năm 2016 (5,7%) cao (xem Bảng 2.2.3).

3) Trong 05 năm (2012-2016), tổng số bị cáo là người chưa thành niên đã xét xử trên toàn quốc và tổng số bị cáo là người chưa thành niên bị xét xử trên địa bàn thành phố Hà Nội có sự dao động tỷ lệ thấp nhất từ 6,4% (năm 2015) đến cao nhất là 7,7% (năm 2013), trung bình mỗi năm tỷ lệ giữa tổng số bị cáo là người chưa thành niên bị xét xử trên địa bàn thành phố Hà Nội trên tổng số bị cáo là người chưa thành niên đã xét xử trên toàn quốc là 6,9% (xem Bảng 2.2.4).

4) Trong 05 năm (2012-2016), nếu tổng số vụ án đã xét xử trên toàn quốc là 339.328 vụ, thì tổng số vụ án đã xét xử trên địa bàn Hà Nội là 36.863 vụ (chiếm tỷ lệ là 10,9%) và tổng số vụ án có bị cáo là người chưa thành niên bị xét xử trên địa bàn Hà Nội là 1.779 vụ (chiếm tỷ lệ là 0,005%).

5) Trong 05 năm (2012-2016), nếu tổng số bị cáo đã xét xử trên toàn quốc là 507.363 bị cáo, thì tổng số bị cáo đã xét xử trên địa bàn Hà Nội là 64.042 bị cáo (chiếm tỷ lệ là 12,6%) (xem Bảng 2.2.5), tổng số bị cáo là người chưa thành niên đã xét xử trên toàn quốc là 33.779 bị cáo, thì tổng số bị cáo là người chưa thành niên đã xét xử trên địa bàn Hà Nội là 2.345 bị cáo (chiếm tỷ lệ là 6,9%) (xem Bảng 2.2.6).

Hai là, về tỷ lệ tổng số bị cáo là người chưa thành niên phạm tội bị xét xử trong tổng số bị cáo bị xét xử của Tòa án nhân dân trên địa bàn thành phố Hà Nội các năm 2012-2016 như sau:

**Bảng 2.2.7: Tổng số bị cáo là người chưa thành niên bị xét xử trong tổng số bị cáo bị xét xử của Tòa án nhân dân trên địa bàn thành phố Hà Nội các năm 2012-2016**

(Nguồn: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội)

Năm	Tổng số bị cáo đã xét xử	Tổng số bị cáo là người chưa thành niên	
		Tổng số	Tỷ lệ %
2012	14.156	367	2,6 %
2013	12.638	489	3,9 %
2014	11.882	491	4,1 %
2015	12.862	478	3,7 %
2016	12.504	520	4,2 %
<b>Tổng cộng:</b>	<b>64.042</b>	<b>2.345</b>	<b>3,7 %</b>

Nhìn Bảng 2.2.7.về tổng số bị cáo là người chưa thành niên bị xét xử trong tổng số bị cáo bị xét xử của Tòa án nhân dân trên địa bàn thành phố Hà Nội các năm 2012-2016 cho thấy: Trong 05 năm (2012-2016) tổng số bị cáo đã xét xử là 64.042 bị cáo, trong đó có tổng số 2.345 bị cáo là người chưa thành niên, chiếm tỷ lệ là 3,7%. Năm 2013 (3,9%), năm 2014 (4,1%) và năm 2016 (4,2 %) tỷ lệ này là cao , đến năm 2015 (3,7%), tỷ lệ này có giảm nhẹ.

Ba là, việc áp dụng các biện pháp tha miễn trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo là người chưa thành niên đã bị xét xử của Tòa án nhân dân trên địa bàn thành phố Hà Nội các năm 2012-2016 cho thấy:

**Bảng 2.2.8: Các vụ án hình sự sơ thẩm có bị cáo là người chưa thành niên và việc áp dụng các biện pháp tha miễn trách nhiệm hình sự và hình phạt của Tòa án nhân dân trên địa bàn thành phố Hà Nội các năm 2012-2016**

(Nguồn: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội)

Năm	Tổng số		Việc áp dụng các biện pháp tha miễn trách nhiệm hình sự và hình phạt								
	Số vụ	Bị cáo	Miễn TNHS hoặc hình phạt	Án treo	Phạt tiền	Cải tạo không giam giữ	Cảnh cáo	Hình phạt tù có thời hạn			
								Tù từ 3 năm trở xuống	Tù từ 3 năm đến 7 năm	Tù từ 7 năm đến 15 năm	Tù từ trên 15 năm đến 18 năm
2012	287	367	12	205	6	38	14	60	55	18	11
2013	376	489	17	227	9	30	8	77	62	19	14
2014	295	491	6	188	8	39	4	74	49	21	8
2015	392	478		194	5	37		88	42	9	7
2016	429	520		231	10	55		102	48	7	3
Tổng cộng	1.779	2.345	34	1.045	38	199	26	401	256	74	43

Như vậy, trong tổng số 1.779 vụ và 2.345 bị cáo đã bị xét xử trong 05 năm (2012-2016) cho thấy, có 34 bị cáo được miễn trách nhiệm hình sự hoặc miễn hình phạt, bị phạt tiền có 38 bị cáo, bị phạt cảnh cáo có 26 bị cáo, phạt tù từ 7 năm đến 15 năm có 74 bị cáo, phạt tù từ trên 15 năm đến 18 năm có 43 bị cáo, phạt cải tạo không giam giữ có 199 bị cáo. Tuy nhiên, kết quả giải quyết cũng cho thấy, việc áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội vẫn chủ yếu là áp dụng - án treo (1.045 bị cáo) và hình phạt tù - phạt tù từ 3 năm trở xuống (401 bị cáo) và phạt tù từ 3 năm đến 7 năm (256 bị cáo), trong khi có 4 loại hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên là cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ và phạt tù, thì ba hình phạt đầu lại ít được các Tòa án áp dụng.

Tóm lại, nghiên cứu thực tiễn áp dụng những quy định của Bộ luật hình sự liên quan đến việc áp dụng các hình phạt đối với người chưa thành niên trên địa bàn thành phố Hà Nội cho thấy, việc xử lý và áp dụng các chế tài hình sự đối với những vụ án có bị cáo là chưa thành niên đều bảo đảm nguyên tắc - xử lý đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, các quyền và lợi ích hợp pháp của người chưa thành niên không bị pháp luật tước bỏ, mà luôn được bảo vệ, tôn trọng và bảo đảm bằng sự giám sát của xã hội, của cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương và đặc biệt là cơ quan Viện kiểm sát nhân dân các cấp.

Tuy nhiên, việc áp dụng đối với người chưa thành niên vẫn nặng về áp dụng hình phạt tù có thời hạn - phạt tù từ 3 năm trở xuống (401 bị cáo) và phạt tù từ 3 năm đến 7 năm (256 bị cáo), trong khi có 4 loại hình phạt áp dụng đối với người chưa thành niên là cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ và phạt tù, trong khi đó việc áp dụng các hình phạt nhẹ hơn hình phạt tù là cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ lại ít áp dụng, mà lại áp dụng án treo nhiều, không thấy áp dụng các biện pháp tư pháp hình sự.

Bên cạnh đó, qua nghiên cứu ngẫu nhiên 255 bản án của Tòa án nhân dân trên địa bàn thành phố Hà Nội trong thời gian đã xét xử từ tháng 5/2014 đến tháng 5/2016 có người chưa thành niên thực hiện áp dụng đối với một số tội phạm cụ thể đưa ra kết quả như sau:

**Bảng 2.2.9: Loại tội và số vụ người chưa thành niên thực hiện từ thực tiễn thành phố Hà Nội qua nghiên cứu tổng số 225 bản án**

(Nguồn: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội)

<b>TT</b>	<b>Tội danh trong Bộ luật hình sự</b>	<b>Số vụ</b>
<b>1</b>	Tội trộm cắp tài sản	42
<b>2</b>	Tội cướp tài sản	32
<b>3</b>	Tội cưỡng đoạt tài sản	24
<b>4</b>	Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản	18
<b>5</b>	Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản	14
<b>6</b>	Tội cướp giật tài sản	13
<b>7</b>	Tội mua bán trái phép chất ma túy	11
<b>8</b>	Tội cố ý gây thương tích	31
<b>9</b>	Tội hiếp dâm	08
<b>10</b>	Tội môi giới mại dâm	05
<b>11</b>	Tội vi phạm các quy định về điều khiển giao thông đường bộ	05
<b>12</b>	Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có	14
<b>13</b>	Tội tàng trữ trái phép chất ma túy	22
<b>14</b>	Tội không tố giác tội phạm	08
<b>15</b>	Tội gây rối trật tự công cộng	08
<b>Tổng</b>	<b>15 tội danh</b>	<b>255 vụ</b>

- Về loại tội: Chủ yếu tập trung vào một số tội phạm chính như ở Bảng 2.2.9

- Về số người tham gia: Số lượng người tham gia trong 255 bản án cho thấy, rất ít bản án có 01 người chưa thành niên tham gia, hầu như có nhiều bản án có số lượng đông người chưa thành niên tham gia thực hiện tội phạm, trung bình là 3-4 bị cáo. Có nhiều bản án số lượng là 6-7 bị cáo, thậm chí có một số vụ án do người vừa bước sang tuổi thành niên cầm đầu có đến 18 bị cáo tham gia thực hiện tội phạm, trong đó có 8 bị cáo là người chưa thành niên.

- Về độ tuổi phạm tội: Có sự đan xen giữa người phạm tội vừa bước sang tuổi đã thành niên với người chưa thành niên phạm tội. Nói chung, độ tuổi trung bình qua nghiên cứu 255 bản án là từ 16-18 tuổi. Tuy nhiên, có những vụ án có bị cáo ở độ tuổi thấp hơn là từ 15-16 tuổi, đặc biệt có nhiều vụ án có số lượng bị cáo ở độ tuổi thấp thực hiện tội phạm rất nghiêm trọng

và phạm nhiều tội, có sự tham gia cùng với người đã thành niên để thực hiện tội phạm, tính chất nhóm và có tổ chức chiếm tỷ lệ cao trong 255 bản án này.

- Về giới tính: Hầu như trong số 255 bản án của các quận, huyện, thị xã và của Tòa án nhân dân trên địa bàn thành phố Hà Nội thì cho thấy: Tất cả các bản án đều không ghi rõ giới tính của người chưa thành niên, tuy nhiên căn cứ vào tên gọi cho thấy đại đa số các bị cáo là nam, rất ít trường hợp có nữ tham gia.

- Về loại hình phạt và các biện pháp tư pháp (hình sự) được áp dụng: Đa số trong tổng số 255 bản án đều áp dụng hình phạt chính là phạt tù (dưới 3 năm hoặc trên 3 năm đến dưới 7 năm) và chủ yếu là án treo là chính, rất ít áp dụng các hình phạt nhẹ hơn hình phạt tù (ví dụ: cảnh cáo, phạt tiền hay hình phạt cải tạo không giam giữ) hoặc không thấy áp dụng các biện pháp tư pháp hình sự thay thế cho hình phạt.

- Về tiền án, tiền sự: Các bị cáo có tiền án khoảng 15 bị cáo, tiền sự khoảng 45 bị cáo, trong số đó có những bị cáo có 2 tiền án, 2 tiền sự là 04 bị cáo (chủ yếu về hành vi gây rối trật tự công cộng - tiền sự, hành vi cố ý gây thương tích - tiền án), còn lại chưa có tiền án, tiền sự trong tổng số 255 bản án có người chưa thành niên phạm tội.

### **2.3. Đánh giá tình hình áp dụng các hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội từ thực tiễn thành phố Hà Nội**

#### ***2.3.1. Những bất cập trong các quy định của Bộ luật hình sự hiện hành về hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội***

*Thứ nhất*, quy định về các hình phạt không tước tự do còn nhiều bất cập, thiếu tính đa dạng, cần sớm được nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, đáp ứng yêu cầu của công cuộc cải cách tư pháp trong tình hình hiện nay

+ Trước hết, đối với hình phạt cảnh cáo và cải tạo không giam giữ, Bộ luật hình sự chưa có quy định riêng về nội dung và điều kiện áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội. Riêng hình phạt cải tạo không giam giữ có

điều luật riêng quy định (Điều 72 Bộ luật hình sự) những cũng chỉ nêu không khấu trừ thu nhập của người bị áp dụng. Vì vậy, khi áp dụng hai loại hình phạt này đối với người chưa thành niên thì người tiến hành tố tụng phải căn cứ vào Điều 29 và Điều 31 của Bộ luật hình sự. Điều bất cập ở đây là cả hai điều luật này được dùng chung cho cả người chưa thành niên và người đã thành niên phạm tội, trong khi trách nhiệm hình sự của hai chủ thể này là khác nhau. Do đặc điểm về tâm sinh lý, việc xử lý trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội phải đặc biệt giảm nhẹ hơn so với người đã thành niên phạm tội khi các tình tiết phạm tội khác là tương đương.

Thêm vào đó, theo quy định tại Điều 29 và Điều 31 Bộ luật hình sự thì người chưa thành niên trong độ tuổi từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi không được áp dụng hai loại hình phạt này, vì điều luật quy định chỉ áp dụng đối với người phạm tội ít nghiêm trọng, trong khi đối tượng này chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội phạm đặc biệt nghiêm trọng (Điều 12 Bộ luật hình sự). Điều này đã thu hẹp diện đối tượng áp dụng hai loại hình phạt này, chưa phù hợp với nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội là hạn chế áp dụng hình phạt tù, ưu tiên áp dụng các hình phạt không tước tự do.

Ngoài ra, thực tiễn có trường hợp người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ có thể xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt hoặc chuyển sang hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự. Nhưng nếu hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn là hình phạt cảnh cáo hoặc cải tạo không giam giữ thì cũng không được áp dụng vì đây là hai hình phạt chỉ áp dụng đối với tội ít nghiêm trọng. Và theo quy định tại Điều 72 Bộ luật hình sự thì hình phạt tiền cũng không được áp dụng cho người chưa thành niên từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi. Như vậy, mặc dù có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng người chưa thành

niên phạm tội trong đủ tuổi 14 đến dưới 16 tuổi chỉ có thể áp dụng duy nhất một loại hình phạt là hình phạt tù. Đây là một điều bất cập của Bộ luật hình sự cần sớm sửa đổi sao cho hợp lý hơn.

+ Đối với hình phạt tiền nảy sinh một bất cập trong thực tiễn áp dụng đối với người phạm tội nói chung, người chưa thành niên phạm tội nói riêng là theo Bộ luật hình sự hiện hành thì không có quy định về việc khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam vào số tiền phạt. Do đó, trong trường hợp người chưa thành niên bị tạm giữ, tạm giam họ đủ điều kiện được trả tự do ngay tại tòa hoặc phải chấp hành hình phạt tù trong một thời gian ngắn thì Tòa án sẽ tuyên hình phạt tù đối với bị cáo là người chưa thành niên thay vì tuyên hình phạt tiền mà tính khả thi trong thi hành án lại không đảm bảo.

+ Trục xuất là hình phạt buộc người nước ngoài phạm tội trong một thời gian nhất định phải rời lãnh thổ Việt Nam. Đây là hình phạt chỉ dành riêng cho đối tượng phạm tội là người nước ngoài. Theo quy định tại Điều 71 Bộ luật hình sự thì người chưa thành niên phạm tội chỉ bị áp dụng một trong các hình phạt sau đối với mỗi tội phạm: Cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ và tù có thời hạn. Việc sử dụng thuật ngữ “chỉ bị áp dụng một trong các hình phạt sau đây” đã khẳng định ngoài bốn hình phạt được nêu trên thì Tòa án không được áp dụng bất kỳ một hình phạt nào khác đối với người chưa thành niên phạm tội. Do đó, nếu Tòa án áp dụng hình phạt trục xuất đối với người nước ngoài là người chưa thành niên là thiếu căn cứ pháp lý để áp dụng. Tuy nhiên, nếu vận dụng Điều 68 quy định về áp dụng Bộ luật hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội thì chúng ta vẫn có thể áp dụng hình phạt trục xuất đối với người phạm tội là người chưa thành niên có quốc tịch nước ngoài, vẫn đảm bảo được các nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội được quy định tại Điều 69 Bộ luật hình sự, đồng thời cũng đảm bảo được chính sách hình sự khoan hồng đặc biệt của Nhà nước ta đối với đối



tượng này. Rõ ràng đây là một hạn chế tổng các quy định về hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội cần được xem xét bổ sung cho phù hợp, nhất là trong điều kiện đất nước ta đang mở cửa chủ động hội nhập như hiện nay.

*Thứ hai*, hình phạt tù có thời hạn là hình phạt duy nhất tước tự do của người chưa thành niên phạm tội, nhưng thiếu chặt chẽ, dễ dẫn đến thiếu thống nhất trong áp dụng của các cơ quan tiến hành tố tụng

Mặc dù đây là hình phạt trong thời gian qua các cấp Tòa án trên địa bàn thành phố Hà Nội áp dụng nhiều nhất đối với người chưa thành niên phạm tội. Tuy nhiên, qua nghiên cứu Bộ luật hình sự hiện hành thì quy định về hình phạt này vẫn còn nhiều bất hợp lý cần được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Tại Điều 74 quy định:

*“1. Đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi khi phạm tội, nếu điều luật được áp dụng quy định hình phạt tù chung thân hoặc tử hình thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá mười tám năm tù; nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định.*

*2. Đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi khi phạm tội, nếu điều luật được áp dụng quy định hình phạt tù chung thân hoặc tử hình, thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá 12 năm tù; nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá một phần hai mức phạt tù mà điều luật quy định”*

Ở đây ta thấy nhà làm luật sử dụng thuật ngữ *“nếu điều luật được áp dụng”* mà không chỉ rõ khung hình phạt được áp dụng để dẫn đến sự hiểu nhầm cho các cơ quan áp dụng, có thể nói đây là một sai sót thuộc về kỹ thuật lập pháp. Một điều bất hợp lý nữa là tại Điều 74 Bộ luật hình sự chỉ mới dừng lại ở việc quy định khung chế mức hình phạt tối đa mà chưa xác định cụ thể mức hình phạt tối thiểu. Rõ ràng, đối với cách quy định này có thể dẫn

đến việc xác định mức hình phạt tù tối thiểu áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội trong các trường hợp cụ thể là không thống nhất.

### ***2.3.2. Bất cập xuất phát từ thực tiễn áp dụng của các cơ quan tiến hành tố tụng***

*Một là*, trong quá trình áp dụng pháp luật, các cơ quan có thẩm quyền chưa thật sự mạnh dạn trong việc áp dụng biện pháp miễn trách nhiệm hình sự và miễn hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội

Mặc dù được khảo sát trong một thời gian dài (từ năm 2012 đến năm 2016) nhưng số liệu thống kê cho thấy chỉ có 34 trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự hay miễn hình phạt. Điều này làm hạn chế tính đa dạng trong việc áp dụng các quy định về trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội, chưa đáp ứng được đòi hỏi, yêu cầu của công tác cải cách tư pháp mà Đảng và Nhà nước ta đã đề ra trong Nghị quyết số 49/NQ-TW của Bộ Chính trị là đề cao tính hướng thiện trong việc xử lý người phạm tội.

*Thứ hai*, khi xử lý trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội, các Thẩm phán và Hội thẩm luôn xem trọng vai trò của hình phạt tù có thời hạn nên thường tuyệt đối hóa áp dụng hình phạt này mà quên đi ý nghĩa, tầm quan trọng của các hình phạt không tước tự do cũng như các biện pháp tư pháp trong công cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm do người chưa thành niên thực hiện.

*Thứ ba*, có trường hợp do không xác định đúng cấu thành tội phạm - cơ sở để xác định trách nhiệm hình sự, nên các cơ quan có thẩm quyền đã đưa ra truy tố, xét xử cả những hành vi không phải là tội phạm.

*Thứ tư*, một số ít cán bộ tư pháp đã không nắm rõ các quy định về trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên dẫn đến việc áp dụng sai, gây bất lợi cho người chưa thành niên.

## Kết luận chương 2

Đối với người chưa thành niên phạm tội các yếu tố thuộc về nhân thân là căn cứ vô cùng quan trọng để Tòa án cân nhắc khi quyết định hình phạt. Cũng như đối với người đã thanh niên, các đặc điểm về nhân thân cũng phụ thuộc vào các đặc điểm gắn liền với cuộc đời của họ. Tuy nhiên, đối với người chưa thành niên phạm tội thì các yếu tố như độ tuổi, trình độ văn hoá, lịch sử bản thân và hoàn cảnh gia đình là những yếu tố có ý nghĩa trực tiếp đến hành vi phạm tội của họ.

Những điều kiện trên cũng cho thấy tầm quan trọng trong việc xác định tội phạm do người chưa thành niên gây ra. Tội phạm do người chưa thành niên gây ra bao giờ cũng gắn liền với một người chưa thành niên có hành vi phạm tội cụ thể nhưng không phải mọi trường hợp một người chưa thành niên thực hiện hành vi phạm tội đều trở thành tội phạm.

Từ thực trạng áp dụng các hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội từ thực tiễn thành phố Hà Nội, phân tích các nguyên nhân và điều kiện của tình hình người chưa thành niên phạm tội nêu trên cho thấy, sự cần thiết và đòi hỏi cấp bách phải khắc phục những sơ hở thiếu sót ấy để tạo một môi trường sống lành mạnh cho người chưa thành niên phát triển. Ngoài ra, phải thấy được rằng phòng ngừa, ngăn chặn người chưa thành niên phạm tội phải huy động được lực lượng đông đảo toàn xã hội tham gia, phải phát động được sức mạnh tổng hợp của các chủ thể, triệt để khai thác và đẩy mạnh quan hệ phối hợp giữa các cơ quan bảo vệ pháp luật trong phòng ngừa người chưa thành niên phạm tội. Tiến hành phòng ngừa, ngăn chặn người chưa thành niên phạm tội, trong thời gian tới.

### Chương 3

## MỘT SỐ PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ÁP DỤNG CÁC HÌNH PHẠT ĐỐI VỚI NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN PHẠM TỘI

Thông qua công tác nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn hoạt động áp dụng pháp luật hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội trên địa bàn thành phố Hà Nội trong thời gian qua, chúng ta có thể đưa ra một số giải pháp, kiến nghị góp phần nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự và trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội như sau:

### **3.1. Giải pháp hoàn thiện các quy định của Bộ luật hình sự về hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội**

*Thứ nhất*, hoàn thiện quy định về miễn trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội

Theo quy định của Bộ luật hình sự hiện hành thì có sáu trường hợp người chưa thành niên phạm tội có thể được xem xét miễn trách nhiệm hình sự, được quy định tại các điều 19,23,25 và 69 Bộ luật hình sự. Trong đó, ngoại trừ khoản 2 Điều 69 được áp dụng riêng đối với người chưa thành niên phạm tội, các trường hợp còn lại được áp dụng chung cho cả người chưa thành niên và người đã thành niên.

Tại khoản 2 Điều 69 Bộ luật hình sự quy định “*Người chưa thành niên có thể được miễn trách nhiệm hình sự nếu người đó phạm tội ít nghiêm trọng hoặc tội nghiêm trọng, gây hại không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và được gia đình hoặc cơ quan, tổ chức nhận giám sát, giáo dục*”.

Ở đây nhà làm luật sử dụng thuật ngữ “*gây hại không lớn*” là không phù hợp, có thể gây hiểu nhầm là có tội phạm nghiêm trọng nhưng gây nguy hại không lớn cho xã hội, trái với quy định tại khoản 3 Điều 8 Bộ luật hình sự.

Qua tổng kết thực tiễn xét xử, có chăng chỉ là tội phạm nghiêm trọng nhưng gây hậu quả, thiệt hại không lớn mà thôi. Do vậy, cần nghiên cứu sửa đổi cụm từ trên cho phù hợp hơn với quy định chung tại khoản 3 Điều 8 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, việc giáo dục, giám sát người chưa thành niên nói chung, người chưa thành niên phạm tội nói riêng là nhiệm vụ tất yếu của cha mẹ, là trách nhiệm của các thành viên trong gia đình. Vì vậy, dù luật không quy định gia đình nhận giám sát, giáo dục thì họ vẫn thực hiện. Do đó, thiết nghĩ chỉ cần quy định “được cơ quan, tổ chức nhận giám sát, giáo dục” là đủ, tránh được tình trạng cơ quan áp dụng pháp luật không biết trong trường hợp nào thì gia đình, trường hợp nào thì cơ quan, tổ chức nhận giám sát, giáo dục mới cho người chưa thành niên phạm tội được miễn trách nhiệm hình sự khi đã thỏa mãn các điều kiện khác.

Từ phân tích trên, chúng ta có thể sửa đổi khoản 2 Điều 69 Bộ luật hình sự như sau: *“Người chưa thành niên phạm tội có thể được miễn trách nhiệm hình sự, nếu người đó phạm tội ít nghiêm trọng hoặc tội nghiêm trọng, gây thiệt hại không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và được cơ quan hoặc tổ chức nhận giám sát, giáo dục”*.

*Thứ hai*, hoàn thiện quy định về các hình phạt không tước tự do đối với người chưa thành niên phạm tội

Qua số liệu thống kê tình hình áp dụng quy định về trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội cho thấy đa phần các Thẩm phán và Hội thẩm đều lựa chọn hình phạt tù để xử lý trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội, một trong các nguyên nhân chính là do các hình phạt không tước tự do vẫn còn nhiều bất cập, vướng mắc. Vì vậy, để đảm bảo nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội chủ yếu nhằm giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh và trở thành công dân

có ích cho xã hội, trong thời gian tới cần tập trung nghiên cứu hoàn thiện hệ thống hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội, trong đó đặc biệt chú trọng các loại hình phạt không tước tự do.

+ Đối với hình phạt cảnh cáo và cải tạo không giam giữ: nhà làm luật cần nghiên cứu, bổ sung thêm điều luật quy định về hai loại hình phạt này, trong đó xác định rõ nội dung và điều kiện áp dụng. Trong trường hợp có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đủ điều kiện áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự nhưng điều luật không có quy định khung hình phạt nhẹ hơn là cảnh cáo hay cải tạo không giam giữ thì Tòa án vẫn có thể áp dụng một trong hai loại hình phạt này đối với người chưa thành niên mà không cần tuân theo quy định chung. Xem đây như là một quy định mở tạo điều kiện cho Thẩm phán và Hội thẩm có thể linh hoạt trong quyết định hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội.

Bên cạnh đó, theo quy định tại Điều 31 Bộ luật hình sự năm 1999 thì có thể áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ với người phạm tội nghiêm trọng (tội phạm gây nguy hại lớn cho xã hội mà mức cao nhất của khung hình phạt đối với tội ấy là đến 07 năm tù). Tuy nhiên, qua xem xét tất cả các điều luật có khung hình phạt có mức cao nhất là đến bảy năm tù thì không có khung nào quy định hình phạt cải tạo không giam giữ, do đó quy định này không thể áp dụng trên thực tiễn. Vì vậy, nhà làm luật có thể bổ sung vào Điều 73 Bộ luật hình sự là đối với trường hợp khi người chưa thành niên phạm tội ít nghiêm trọng hoặc tội nghiêm trọng, nếu trong khung hình phạt đối với tội ấy không quy định hình phạt cải tạo không giam giữ thì Tòa án vẫn có thể áp dụng hình phạt này đối với họ nếu có đủ điều kiện để được áp dụng.

+ Đối với hình phạt tiền: Bộ luật hình sự hiện hành không cho phép quy đổi thời hạn tạm giữ, tạm giam khấu trừ vào giá trị tiền phạt. Do đó, những người bị áp dụng hình phạt tiền nếu trước đó bị tạm giữ, tạm giam sẽ cảm thấy bất công, là không công bằng so với hình phạt cải tạo không giam giữ

hay tù có thời hạn – những hình phạt được khấu trừ thời gian tạm giam, tạm giữ. Vì vậy, trong thời gian tới để đảm bảo nguyên tắc công bằng trong pháp luật hình sự Việt Nam, chúng ta cần bổ sung quy định khấu trừ thời gian tạm giam, tạm giữ vào hình phạt tiền áp dụng đối với tội phạm nói chung, tội phạm là người chưa thành niên nói riêng với một tỷ lệ phù hợp, căn cứ vào thời giá và điều kiện kinh tế xã hội của đất nước ở mỗi thời kỳ nhất định.

+ Ngoài ra, các nhà làm luật cũng cần nghiên cứu bổ sung hình phạt trực xuất trong hệ thống các hình phạt được áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội. Đây là hình phạt không tước tự do của người phạm tội là người nước ngoài, do vậy nếu quy định trực xuất là một hình phạt chính được áp dụng đối với người chưa thành niên sẽ hoàn toàn phù hợp với nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội của Đảng và Nhà nước ta, đảm bảo chính sách khoan hồng và nhân đạo sâu sắc đối với người chưa thành niên phạm tội là người nước ngoài.

Việt Nam đang thực hiện chính sách mở cửa hội nhập, sẵn sàng làm bạn làm đối tác tin cậy với tất cả các nước trên thế giới. Do vậy, số lượng người nước ngoài đến Việt Nam nói chung, đến thành phố Hà Nội nói riêng nhằm mục đích thăm thân, du lịch, học tập, công tác....sẽ ngày càng nhiều. Điều này dẫn đến tình trạng người nước ngoài sẽ làm đa dạng hệ thống hình phạt, giúp cho các Thẩm phán có thêm sự lựa chọn khi quyết định hình phạt, tránh được tình trạng lúng túng tron việc xử lý đối với đối tượng này, đảm bảo tính công bằng trong xã hội, đồng thời có tác dụng răn đe, giáo dục và ngăn ngừa tội phạm mới do người chưa thành niên là người nước ngoài thực hiện, đảm bảo nguyên tắc pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Tuy nhiên, để đảm bảo tính khả thi và phù hợp khi áp dụng hình phạt này đối với người chưa thành niên phạm tội là người nước ngoài, khi quyết định hình phạt Tòa án nên cân nhắc và chỉ áp dụng hình phạt này đối với người chưa

thành niên phạm tội là người nước ngoài nếu cha, mẹ hoặc người giám hộ của họ không thường xuyên sinh sống, làm việc, cư trú tại Việt Nam, vì với người chưa thành niên thì yếu tố gia đình có tác động rất lớn đến sự giáo dục, cải tạo của họ. Nếu quyết định áp dụng hình phạt buộc họ phải rời xa gia đình thì mục đích tự cải tạo, giáo dục, rèn luyện trở thành người có ích sẽ trở nên khó khăn hơn và vì thế cũng không đảm bảo chính sách khoan hồng của Nhà nước ta đối với người chưa thành niên phạm tội. Không những vậy, khi áp dụng hình phạt này đối với từng đối tượng cụ thể, các cơ quan có thẩm quyền cũng cần tính toán đến việc đảm bảo yêu cầu chính trị, lợi ích kinh tế trong từng thời kỳ, không làm ảnh hưởng đến quan hệ hợp tác kinh tế, ngoại giao của Nhà nước ta với quốc gia có người chưa thành niên phạm tội mà ta áp dụng hình phạt trục xuất.

*Thứ ba, sửa đổi quy định về hình phạt tù theo hướng hợp lý hơn*

Đây là hình phạt duy nhất tước tự do của người chưa thành niên phạm tội và được quy định tại một điều luật riêng (Điều 74 Bộ luật hình sự), nhưng theo phân tích ở trên thì do kỹ thuật lập pháp và do quy định tại điều luật này thiếu chặt chẽ nên cách hiểu và áp dụng của các cơ quan có thẩm quyền là không thống nhất với nhau. Vì vậy, cần được nghiên cứu sửa đổi sao cho phù hợp hơn.

Trước hết về kỹ thuật lập pháp, Điều 74 Bộ luật hình sự cần sửa đổi thuật ngữ “*điều luật được áp dụng*” thành “*điều khoản quy định*”, vì suy cho cùng mọi hành vi phạm tội cũng đều bị xem xét trách nhiệm hình sự ở một điều khoản nhất định của điều luật quy định một tội phạm cụ thể. Sự sửa đổi từ ngữ như trên cũng sẽ giúp cho các cơ quan và người tiến hành tố tụng tránh được tình trạng hiểu nhầm nội hàm của điều luật, tạo sự thống nhất trong áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự về trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội.



Bên cạnh đó, Bộ luật hình sự cũng cần quy định rõ mức hình phạt tù tối thiểu đối với người chưa thành niên phạm tội, trên nguyên tắc đảm bảo quyền con người của người chưa thành niên, đồng thời hình phạt tối thiểu đối với họ phải thấp hơn người đã thành niên phạm tội tương ứng. Theo đó, Điều 74 Bộ luật hình sự có thể được sửa đổi theo hướng sau:

*“Người chưa thành niên phạm tội chỉ bị phạt tù có thời hạn theo quy định sau đây:*

*1. Đối với người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi khi phạm tội, nếu điều khoản được áp dụng quy định hình phạt tù chung thân hoặc tử hình, thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá mười tám năm tù; nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá ba phần tư mức cao nhất và không quá ba phần tư mức tối thiểu của mức hình phạt tù mà điều khoản quy định.*

*2. Đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi khi phạm tội; nếu điều khoản được áp dụng quy định hình phạt tù chung thân hoặc tử hình, thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá mười hai năm tù; nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá một phần hai mức cao nhất và không thấp hơn một phần hai mức tối thiểu của mức phạt tù mà điều khoản quy định”*

### **3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định về hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội của các cơ quan tiến hành tố tụng**

*Thứ nhất*, xây dựng đội ngũ cán bộ trong sạch, vững mạnh đáp ứng được yêu cầu của công cuộc cải cách tư pháp trong tình hình mới

Xây dựng và thực hiện thống nhất các cơ chế: tạo nguồn, tuyển chọn, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở tiêu chuẩn cụ thể, xác định rõ vị trí, chức trách, nhiệm vụ, trách nhiệm của mỗi cán bộ, công chức, viên chức trong bộ máy. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo hướng,

chuyên nghiệp, năng động, thực hiện chế độ phân công nhiệm vụ có thời hạn. Xây dựng, bổ sung, hoàn thiện hệ thống chức danh, tiêu chuẩn theo ngạch công chức, ngạch viên chức và theo chức danh cán bộ, công chức, viên chức. Phấn đấu 100% công chức hành chính đạt yêu cầu theo tiêu chuẩn của ngạch và chức danh. Viên chức sự nghiệp đáp ứng yêu cầu theo tiêu chuẩn chuyên môn, kỹ thuật của nghề nghiệp. Cán bộ quản lý kinh tế, quản lý sản xuất kinh doanh có đủ trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ thuật, hiểu biết và có kinh nghiệm về quản lý nhà nước và quản lý sản xuất kinh doanh, am hiểu luật pháp Việt Nam và luật pháp quốc tế đặc biệt là về lĩnh vực kinh doanh, thương mại quốc tế. Trẻ hoá đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đồng thời kế thừa sử dụng tốt cán bộ, chuyên gia có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm công tác; có chính sách thu hút nhân tài vào đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Đặc biệt các cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án cần chú trọng khâu tuyển dụng cán bộ. Những Điều tra viên, Kiểm sát viên và những Thẩm phán giỏi trong tương lai sẽ được lựa chọn từ khâu này. Muốn vậy, cần có những quy định cạnh tranh trong xét tuyển và thi tuyển, đảm bảo lựa chọn được những người có trình độ chuyên môn phù hợp, đáp ứng được yêu cầu công tác ngay sau khi được tuyển chọn. Phải thường xuyên tiến hành công tác thanh tra, kiểm tra trong các đợt tuyển dụng, kịp thời phát hiện ngăn ngừa các hiện tượng tiêu cực, thiếu nghiêm túc trong thi tuyển. Bên cạnh đó, cũng cần có cơ chế chính sách thu hút người tài như ưu tiên tuyển chọn đối với những người tốt nghiệp các chuyên ngành phù hợp nhu cầu tuyển dụng đạt loại giỏi, xuất sắc, những người có trình độ chuyên môn cao...

*Thứ hai*, tạo môi trường pháp lý thân thiện nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật hình sự và tố tụng hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội

Cần xây dựng được hệ thống tư pháp thân thiện với người chưa thành niên. Hệ thống tư pháp thân thiện với người chưa thành niên là một hệ thống được thiết kế phù hợp với những đặc điểm tâm sinh lý của người chưa thành niên, chú trọng và đáp ứng được những nhu cầu đặc thù của lứa tuổi. Xây dựng một hệ thống tư pháp thân thiện với người chưa thành niên không phải là chúng ta phủ định hệ thống hiện có của chúng ta, mà là kế thừa chủ trương bảo vệ, chăm sóc đặc biệt đối với người chưa thành niên phạm tội và trẻ em là nạn nhân của tội phạm trong hệ thống pháp luật hiện hành và tiếp tục hoàn thiện, nâng cấp những quy định này sao cho bảo vệ ngày càng tốt hơn quyền của trẻ em, đáp ứng chủ trương của Đảng và Nhà nước ta về bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Cụ thể là:

- Cách sắp xếp, trang trí phòng điều tra đối với trẻ em, người chưa thành niên phạm tội theo hướng thân thiện hơn; Khi tiếp xúc với trẻ em, người chưa thành niên phạm tội điều tra viên nên mặc thường phục;

- Phòng xử án được trang trí đảm bảo tính thân thiện để tránh cho người chưa thành niên bị ám ảnh quá nhiều bởi hành vi trái pháp luật của mình, bố trí các đồ đạc để các bên ngồi ngang bằng nhau xung quanh một cái bàn, bỏ “vành móng ngựa”; tất cả các bên đều mặc quần áo bình thường; cấm không sử dụng còng tay hoặc phương tiện hạn chế khác ở phòng xử án; cho phép người chưa thành niên ngồi cạnh cha mẹ hoặc luật sư của mình; yêu cầu các bên ngồi chứ không đứng khi tiến hành thẩm vấn; yêu cầu thẩm phán giải thích quy trình tố tụng cho người chưa thành niên ngay khi bắt đầu xét xử và giải thích đầy đủ hành vi phạm tội của bị cáo bằng ngôn ngữ đơn giản; bảo đảm rằng, tại mọi thời điểm, người chưa thành niên được hỏi, giải thích, đối đáp bằng ngôn ngữ mà người đó hiểu; bảo đảm việc giải thích thường xuyên cho người chưa thành niên trong suốt quá trình xét xử; không cho phép công chúng tham dự khi xét xử, không xử lưu động các vụ án có liên quan đến

người chưa thành niên phạm tội, hoặc người bị hại... Những quy định này sẽ phù hợp với các chuẩn mực quốc tế về thủ tục tố tụng đối với người chưa thành niên được thể hiện trong Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em và các văn bản có liên quan mà Việt Nam đã tham gia và cam kết thực hiện.

- Cần xây dựng Tòa án chuyên biệt đối với người chưa thành niên theo hướng có thẩm quyền giải quyết tất cả những vụ việc liên quan đến người chưa thành niên (người chưa thành niên vi phạm pháp luật; những vấn đề gia đình ảnh hưởng đến người chưa thành niên) sẽ đòi hỏi nỗ lực rất lớn từ phía các cơ quan tư pháp, trong đó có hệ thống Tòa án cũng như đội ngũ cán bộ thẩm phán, hội thẩm nhân dân, thư ký tòa án, vì những quy định về thủ tục tiến hành tố tụng đối với người chưa thành niên mang tính đặc thù, nhất là trong lĩnh vực tố tụng hình sự.

*Thứ ba*, nâng cao ý thức trách nhiệm, hiệu quả hoạt động của luật sư và Hội thẩm nhân dân nhằm đảm bảo tính khách quan, chính xác trong các hoạt động của cơ quan tiến hành tố tụng

Sự có mặt của luật sư trong các quá trình tố tụng sẽ đảm bảo được nguyên tắc khách quan trong tìm ra sự thật vụ án, đảm bảo xử lý trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, tránh oan sai, tránh để lọt tội phạm. Trong trường hợp được phân công bào chữa bắt buộc, bên cạnh những người có tâm huyết, có tinh thần trách nhiệm thì còn một bộ phận làm việc qua loa, mang tính hình thức. Nguyên nhân chủ yếu của tình trạng này là do đạo đức nghề nghiệp của một bộ phận các luật sư còn hạn chế và một phần cũng là do thù lao mà họ được trả trong trường hợp chỉ định người bào chữa bắt buộc là không cao, chưa khuyến khích tinh thần làm việc của họ.

Để nâng cao trách nhiệm của hội thẩm nhân dân khi tham gia xét xử tại phiên tòa, đặc biệt tại phiên tòa có bị cáo là người chưa thành niên, cần giải

quyết một số vấn đề như: hội thẩm nhân dân cần hiểu rằng, trong quá trình xét xử, hội thẩm nhân dân và Thẩm phán xét xử độc lập, chỉ tuân theo pháp luật. Để giải quyết được tốt vấn đề này, thì lãnh đạo Tòa án hàng năm cần phải có kế hoạch quan tâm đầu tư kinh phí để bồi dưỡng nâng cao trình độ pháp lý cho đội ngũ hội thẩm nhân dân. Vì khi hội thẩm nhân dân có sự am hiểu pháp lý như Thẩm phán thì chắc chắn rằng, trong quá trình giải quyết vụ án, hội thẩm nhân dân sẽ không lúng túng, khi phán quyết bản án sẽ khách quan, khoa học. Có như vậy mới giải quyết tốt vấn đề pháp luật đặt ra là Thẩm phán và hội thẩm nhân dân ngang quyền nhau trong quá trình giải quyết vụ án.

Bên cạnh đó, cũng cần quy định rõ ràng hơn về tiêu chuẩn lựa chọn hội thẩm nhân dân vì điều này sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình xét xử; quy định rõ về cách thức lựa chọn, cách thức thành lập đoàn hội thẩm nhân dân, quy định một cách rõ ràng quyền và nghĩa vụ pháp lý cho Hội thẩm; sáu tháng hoặc một năm, Tòa án cần có hội nghị tổng kết tình hình xét xử của Hội thẩm. Thông qua các cuộc hội nghị để đánh giá chất lượng hoạt động của hội thẩm nhân dân, Đoàn Hội thẩm, từ đó có hướng giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc của hội thẩm nhân dân. Chánh án Tòa án nhân dân các địa phương cần có mối liên hệ với cơ quan, đơn vị có cán bộ, công chức tham gia hội thẩm nhân dân ở Tòa án mình, để qua đó có thông tin về ý thức, trách nhiệm hoạt động của hội thẩm nhân dân tại Tòa án mình với cơ quan, tổ chức. Cần có quy định thêm về tiêu chuẩn đánh giá cán bộ, công chức là hội thẩm nhân dân trong nhiệm kỳ của mình hoạt động đúng pháp luật có thể được tăng lương trước thời hạn.

Đồng thời, pháp luật cần quy định trước thời gian khai mạc phiên tòa yêu cầu hội thẩm nhân dân phải có thời gian nghiên cứu hồ sơ vụ án mới được tham gia xét xử; hạn chế tối đa việc phải “chữa cháy” hội thẩm nhân dân, bởi làm như vậy rất lúng túng cho hội thẩm nếu các đương sự không

đồng ý các hội thẩm nhân dân được bổ sung không theo quyết định mà đương sự đã nhận được.

*Thứ tư*, tăng cường phối hợp giữa các cơ quan hữu quan trong việc xác định và xử lý trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội

Đối với từng vụ án cụ thể, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án, Ban nội chính phải chủ động phối hợp với nhau thông nhất phương án xử lý đối với từng bị can, bị cáo là người chưa thành niên trên cơ sở tuân thủ đúng quy định của pháp luật, đúng đường lối chính sách của Đảng. Kịp thời phát hiện những vướng mắc bất cập trong các quy định của pháp luật cũng như thực tiễn áp dụng các quy định về trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội, từ đó tham mưu đề xuất các cơ quan chức năng, các cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện thống nhất chung trong cả nước. Bên cạnh đó, cần thường xuyên tổng kết rút kinh nghiệm, tổ chức đánh giá hiệu quả của việc áp dụng các biện pháp xử lý trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội để trong quá trình xét xử Tòa án cân nhắc quyết định lựa chọn loại và mức hình phạt cụ thể nhằm mang lại hiệu quả cao nhất trong giáo dục, cải tạo người chưa thành niên phạm tội.

*Thứ năm*, để tránh các hiện tượng tiêu cực trong áp dụng các quy định về trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội thì Nhà nước ta cũng cần có các chế độ đãi ngộ, chế độ tiền lương, bồi dưỡng, phù hợp với công lao động mà người tiến hành tố tụng đã bỏ ra, đảm bảo mức sống của những người được Nhà nước giao nhiệm vụ bảo vệ công lý, giúp họ an tâm trong công tác, không bị ảnh hưởng tác động của vật chất tầm thường.

### **Kết luận chương 3**

Từ việc phân tích những lý luận về hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội, thực trạng áp dụng các hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội trên địa bàn thành phố Hà Nội, qua đó đề xuất ra một số phương hướng và giải pháp góp phần nâng cao chất lượng áp dụng các hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội, để nhằm bảo đảm tốt nhất việc nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng và chống tội phạm, cũng như công tác giáo dục, cải tạo đối tượng đặc thù nói riêng này hiện nay ở nước ta.

Tình hình người chưa thành niên phạm tội và các biện pháp đấu tranh, phòng chống tội phạm này là vấn đề quan trọng của toàn xã hội, của mỗi cấp, mỗi ngành cũng như ý thức của mỗi công dân. Trẻ em hôm nay là tương lai của đất nước mai sau. Việc bồi dưỡng thế hệ trẻ là việc làm rất quan trọng và cần thiết, Bác Hồ đã dạy “ Vì lợi ích mười năm trồng cây, vì lợi ích trăm năm trồng người”. Xuất phát từ tư tưởng Hồ Chí Minh về chăm lo nguồn lực nhân tài cho đất nước, Đảng và Nhà nước ta đã chú trọng quan tâm, chăm sóc, bảo vệ và giáo dục trẻ em. Việt Nam đã ký công ước quốc tế về quyền trẻ em. Chúng ta xác định thế hệ trẻ là lớp công dân đặc biệt mà Nhà nước và toàn xã hội phải chăm sóc, giáo dục, bảo vệ tốt nhất, tạo những điều kiện thuận lợi để thế hệ trẻ được phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ và đạo đức.

## KẾT LUẬN

"Dành tất cả những gì tốt đẹp nhất cho trẻ em" là mục tiêu quan trọng đối với Việt Nam và các nước tham gia Công ước về quyền trẻ em. Trong tình hình tội phạm nói chung, tội phạm do người chưa thành niên thực hiện nói riêng ngày càng diễn biến phức tạp đã và đang trở thành sự quan tâm, lo lắng của nhiều nước trên thế giới, nếu không có sự quan tâm đúng mức của Nhà nước thì hậu quả không chỉ trước mắt mà còn là gánh nặng cho thế hệ mai sau. Ở Việt Nam, vấn đề này đang thu hút sự quan tâm của toàn xã hội, đặc biệt là các cơ quan bảo vệ pháp luật, đòi hỏi Nhà nước cần có những chính sách phù hợp không chỉ với những quy định trong điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, mà còn phù hợp với truyền thống đạo đức của dân tộc, qua đó bảo đảm cho sự phát triển của thế hệ tương lai đất nước. Việc tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện hệ thống pháp luật về việc xử lý người chưa thành niên phạm tội nói chung và việc xét xử bị cáo là người chưa thành niên nói riêng, hiển nhiên cũng nhằm góp phần thực hiện mục tiêu "Dành tất cả những gì tốt đẹp nhất cho trẻ em" đó. Mặc dù Bộ luật tố tụng hình sự đã có những quy định riêng về thủ tục tố tụng đối với những vụ án liên quan đến người chưa thành niên phạm tội, nhưng thực tiễn áp dụng vẫn còn có nhiều sai sót cần khắc phục. Qua những vấn đề lý luận và thực tiễn áp dụng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự chúng ta cần phải tập trung nghiên cứu và hoàn thiện hơn các quy định về trình tự, thủ tục tố tụng trong việc xử lý người chưa thành niên phạm tội nói chung (điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án) và thủ tục xét xử đối với người chưa thành niên phạm tội nói riêng, các quy định về người tham gia tố tụng, quyền và nghĩa vụ của người tiến hành tố tụng... ngoài việc nghiên cứu các quy định của pháp luật để áp dụng chính xác trong công tác xét xử, ngành Tòa án cần tổ chức hội nghị chuyên đề hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật trong công tác xét xử các



vụ án có bị cáo là người chưa thành niên, Tòa án cần phối hợp với Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát trong việc xử lý người chưa thành niên phạm tội, tùy theo tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của tội phạm mà có hình thức xử phạt nghiêm minh theo đúng pháp luật, công bố kết quả xét xử trên các phương tiện thông tin đại chúng để tăng tác động răn đe, giáo dục cũng như hỗ trợ quần chúng nhân dân tham gia đấu tranh phòng chống tội phạm do người chưa thành niên thực hiện. Cùng với việc xét xử đúng, Tòa án phải phát hiện thiếu sót hoặc những hành vi vi phạm khác trong quản lý người chưa thành niên của gia đình, nhà trường và xã hội... là nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm, góp phần giải quyết đúng đắn vụ án và góp phần vào công cuộc chung của xã hội là đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm. Cùng với sự hoàn thiện hệ thống pháp luật nói chung, những quy định về tố tụng hình sự đối với người chưa thành niên đã đạt được những bước phát triển quan trọng và ngày càng được đổi mới và hoàn thiện hơn.

## DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chỉ đạo thi hành Bộ luật hình sự (2000), *Tài liệu Tập huấn chuyên sâu về Bộ luật hình sự năm 1999*, Nhà in Bộ Công an, Hà Nội.
2. *Bản Quy tắc về các chuẩn mực tối thiểu của Liên hợp quốc về quản lý tư pháp người chưa thành niên* (Quy tắc Bắc Kinh) (1985), (Được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng Liên hợp quốc ngày 29/11).
3. *Bản Quy tắc của Liên hợp quốc về bảo vệ người chưa thành niên bị tước đoạt tự do* (JDLs) (1990), (Được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng Liên hợp quốc ngày 14/12).
4. Lê Cẩm (2000), *Các nghiên cứu chuyên khảo về Phần chung luật hình sự*, Tập III, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
5. Lê Cẩm (Chủ biên) (2003), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần các tội phạm)*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
6. Lê Cẩm (Chủ biên) (2003), *Giáo trình Luật hình sự Việt Nam (Phần chung)*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
7. Lê Văn Cẩm (2005), *Những vấn đề cơ bản trong khoa học luật hình sự (Phần chung)*, Sách chuyên khảo Sau đại học, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
8. Lê Cẩm, Đỗ Thị Phương (2004), *Tư pháp hình sự đối với người chưa thành niên: Những khía cạnh pháp lý hình sự, tố tụng hình sự, tội phạm học và so sánh luật học*, Tòa án nhân dân, (20).
9. Chính phủ (2015), *Tờ trình số 186/TTr - CP ngày 27/4 về Dự án Bộ luật hình sự (sửa đổi)*, Hà Nội.
10. *Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em* (1989), (do Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua ngày 20/11/1989 theo Nghị quyết số 44/25, có hiệu lực 02/9/1990).

11. Trần Văn Dũng (2003), *Trách nhiệm hình sự của người chưa thành niên phạm tội trong luật hình sự Việt Nam*, Luận văn thạc sĩ Luật học, Trường Đại học Luật Hà Nội.
12. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết số 48 - NQ/TW ngày 24/5 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020*, Hà Nội.
13. Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Nghị quyết số 49 - NQ/TW ngày 02/6 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*, Hà Nội.
14. Nguyễn Đình Gấm (2002), *Nguyên nhân tâm lý xã hội của tội phạm vị thành niên*, Tâm lý học, tr.5.
15. Phạm Minh Hạc (1992), *Tâm lý học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
16. *Hình phạt trong luật hình sự Việt Nam* (1995), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
17. Nguyễn Ngọc Hòa, Lê Thị Sơn (2006), *Từ điển pháp luật hình sự*, Nxb Tư pháp, Hà Nội.
18. Đỗ Thị Phương (2015), *Những vấn đề lý luận và thực tiễn về thủ tục tố tụng đối với người chưa thành niên trong luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Luận án tiến sĩ luật học, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.
19. Quốc hội (1992), *Hiến pháp Việt Nam*, Hà Nội.
20. Quốc hội (1999), *Bộ luật hình sự Việt Nam*, Hà Nội.
21. Quốc hội (2003), *Bộ luật tố tụng hình sự Việt Nam*, Hà Nội.
22. Quốc hội (2004), *Luật bảo vệ và chăm sóc trẻ em*, Hà Nội.
23. Quốc hội (2015), *Bộ luật dân sự Việt Nam*, Hà Nội.
24. Quốc hội (2015), *Bộ luật hình sự Việt Nam*, Hà Nội.
25. Đặng Thanh Sơn (2008), *Pháp luật Việt Nam về tư pháp người chưa thành niên*, Nghiên cứu lập pháp.

26. UNICEF - Cục trợ giúp pháp lý, Bộ Tư pháp (2016), *Nghiên cứu, đánh giá, phân tích tình hình người chưa thành niên vi phạm pháp luật và hệ thống xử lý tại Việt Nam*, Báo cáo tổng hợp, Hà Nội.

27. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội (2016), *Báo cáo tổng kết của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội từ năm 2012 đến năm 2016*, Hà Nội.

28. Nguyễn Tất Viễn (2014), *Tòa án người chưa thành niên*, Vì trẻ thơ, Số chuyên đề, tr7-8.

29. Trịnh Tiên Việt (2007), *Những trường hợp miễn trách nhiệm hình sự quy định trong Phần chung Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999*, Tòa án nhân dân, tr.3.

30. Trịnh Tiên Việt (2009), *Những khía cạnh pháp lý hình sự về các hình phạt và biện pháp tư pháp áp dụng đối với người chưa thành niên phạm tội*, tài liệu tham khảo, Hà Nội.

31. Trương Quang Vinh (2010), *Thực trạng quy định của pháp luật hình sự về các biện pháp tư pháp: Thực tiễn áp dụng và một số đề xuất*”, Nhà nước và pháp luật, tr.2.

32. Vụ Pháp chế - ủy ban dân số, gia đình và trẻ em (2006), *Báo cáo rà soát, đánh giá chính sách, pháp luật của Việt Nam về phòng chống lạm dụng, xâm hại trẻ em*, Hà Nội.

33. Vụ Pháp luật Hình sự - Hành chính (Bộ Tư pháp) và UNICEF (2010), *Báo cáo đánh giá, kiến nghị về xử lý chuyển hướng, tư pháp phục hồi đối với người chưa thành niên vi phạm pháp luật ở Việt Nam*, (Dự thảo), Hà Nội.

34. Vụ Pháp luật Hình sự - Hành chính (Bộ Tư pháp) và UNICEF (2010), *Báo cáo đánh giá, kiến nghị về tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên vi phạm pháp luật ở Việt Nam*, (Dự thảo), Hà Nội.

35. X.X. A - lách - xây - ép (1986), *Pháp luật trong cuộc sống của chúng ta*, (Người dịch: Đồng Ánh Quang, người hiệu đính: Nguyễn Đình Lộc), Nxb Pháp lý, Hà Nội.

**Trang Web**

36. <http://dantri.com.vn/>

37. <http://vnexpress.net/>

38. <http://nclp.org.vn/>

39. <http://trogiupphaply.gov.vn/>